

PHỤ LỤC XXVIII

MẪU THÔNG BÁO VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG BẢN CÁO BẠCH
(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN
LÝ QUỸ PHÚ HƯNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17/2026/CV-ĐT-PHFM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30.tháng 09. năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch của
Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Chúng tôi báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch của Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam như sau:

STT	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	Trang bìa 6. Người phụ trách công bố thông tin: Họ tên: LU, HUI-HUNG – Chức danh: Tổng Giám đốc Địa chỉ: <u>Tầng 20, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, Số 8 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh</u> 7. Nơi cung cấp Bản cáo bạch, báo cáo hoạt động định kỳ, báo cáo tài chính, hình thức cung cấp các tài liệu này: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng Địa chỉ: <u>Tầng 20, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, Số 8 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh</u>	Trang bìa 6. Người phụ trách công bố thông tin: Họ tên: LU, HUI-HUNG – Chức danh: Tổng Giám đốc Địa chỉ: <u>Phòng số 4, Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, Số 8 đường Hoàng Văn Thái, Khu phố 1, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh</u> 7. Nơi cung cấp Bản cáo bạch, báo cáo hoạt động định kỳ, báo cáo tài chính, hình thức cung cấp các tài liệu này: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng Địa chỉ: <u>Phòng số 4, Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, Số 8 đường Hoàng Văn Thái, Khu phố 1, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh</u>	Cập nhật địa chỉ
2	I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 1. Công ty Quản lý quỹ Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng (PHFM) Địa chỉ: <u>Tầng 20, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, Số 8 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh</u>	I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 1. Công ty Quản lý quỹ Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng (PHFM) Địa chỉ: <u>Phòng số 4, Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, Số 8 đường Hoàng Văn Thái, Khu phố 1, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh</u>	Cập nhật địa chỉ, tên người đại diện

	2. Ngân hàng Giám sát Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa Địa chỉ: <u>Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64 và Tầng trệt, tầng 10, tầng 11 Toà nhà TASCO số 66, 68 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.</u> Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh: số 0100150619079 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/11/2004 (<u>được thay đổi tại từng thời điểm</u>). Người đại diện theo ủy quyền: <u>Bà Nguyễn Thị Minh Châu</u>	2. Ngân hàng Giám sát Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa Địa chỉ: <u>Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.</u> Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh: số 0100150619079 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/11/2004 và <u>đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 18/10/2023.</u> Người đại diện theo ủy quyền: <u>Ông Lê Đoàn Nhật Quang</u>	
3	III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ	III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ	Cập nhật tình hình kinh tế phù hợp
4	IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ 1. Các thông tin chung về Công ty Quản lý quỹ Địa chỉ trụ sở chính: <u>Tầng 20, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, Số 8 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh</u> Vốn điều lệ: <u>88.452.000.000 đồng (Tám mươi tám tỷ bốn trăm năm mươi hai triệu đồng)</u> Cổ đông của Công ty Quản lý quỹ: Tính đến năm <u>2026</u>, Công ty được sở hữu bởi các nhà đầu tư gồm Ông Albert Kwang – Chin Ting (22,5%), Ông Kwang, Hung – Ting (22,5%) và Công ty TNHH Phát Triển Thế Vũ (55%). Ban Giám đốc: Ông Lu, Hui-Hung, Tổng Giám đốc <u>Bà Shiu JingShia, Phó Tổng Giám đốc Bà Hồ Thúy Ái, Phó Tổng Giám đốc</u> 2. Các thông tin về tình hình hoạt động của Công ty Quản lý quỹ 2.1. Tổng quan về Công ty Quản lý quỹ 2.2. Kết quả kinh doanh của Công ty trong 5 năm gần đây 2.3. Quỹ đầu tư do Công ty Quản lý quỹ quản lý	IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ 1. Các thông tin chung về Công ty Quản lý quỹ Địa chỉ trụ sở chính: <u>Phòng số 4, Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, Số 8 đường Hoàng Văn Thái, Khu phố 1, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh</u> Vốn điều lệ: <u>63.180.000.000 VNĐ (Sáu mươi ba tỷ một trăm tám mươi triệu đồng Việt Nam)</u> Cổ đông của Công ty Quản lý quỹ: Tính đến năm <u>2023</u>, Công ty được sở hữu bởi các nhà đầu tư gồm Ông Albert Kwang – Chin Ting (22,5%), Ông Kwang, Hung – Ting (22,5%) và Công ty TNHH Phát Triển Thế Vũ (55%). Ban Giám đốc: Ông Lu, Hui-Hung, Tổng Giám đốc 2. Các thông tin về tình hình hoạt động của Công ty Quản lý quỹ 2.1. Tổng quan về Công ty Quản lý quỹ 2.2. Kết quả kinh doanh của Công ty trong 5 năm gần đây 2.3. Quỹ đầu tư do Công ty Quản lý quỹ quản lý	Cập nhật địa chỉ, vốn điều lệ, năm, nhân sự Ban Giám đốc; Cập nhật tổng quan về công ty, kết quả kinh doanh của công ty, các quỹ do công ty quản lý

5	V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT Địa chỉ trụ sở chính: <u>Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64 và Tầng trệt, tầng 10, tầng 11 Toà nhà TASCOSố 66, 68 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam</u>	V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT Địa chỉ trụ sở chính: <u>Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, Việt Nam</u>	Cập nhật địa chỉ
6	VII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN 1. Tổ chức được ủy quyền cho dịch vụ Đại lý chuyển nhượng Tên tổ chức: Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam Địa chỉ trụ sở chính: <u>112 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội, Việt Nam</u> 2. Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ Quản trị quỹ Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa Địa chỉ trụ sở chính: <u>Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64 và Tầng trệt, tầng 10, tầng 11 Toà nhà TASCOSố 66, 68 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam</u>	VII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN 1. Tổ chức được ủy quyền cho dịch vụ Đại lý chuyển nhượng Tên tổ chức: Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam Địa chỉ trụ sở chính: <u>112 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam</u> 2. Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ Quản trị quỹ Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa Địa chỉ trụ sở chính: <u>Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam</u>	Cập nhật địa chỉ
7	IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ 1. Thông tin chung về Quỹ 1.1. Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ Địa chỉ liên hệ: <u>Tầng 20, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, Số 8 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh.</u> 1.5. Ban đại diện Quỹ Bà Lan, Wan-Chen hiện là <u>Tổng Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Phú Thịnh và Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt.</u>	IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ 1. Thông tin chung về Quỹ 1.1. Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ Địa chỉ liên hệ: <u>Phòng số 4, Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, Số 8 đường Hoàng Văn Thái, Khu phố 1, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh</u> 1.5. Ban đại diện Quỹ Bà Lan, Wan-Chen hiện là <u>Tổng Giám đốc, Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Phú Thịnh và Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt.</u>	Cập nhật địa chỉ công ty, chức danh thành viên Ban đại diện Quỹ
8	IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ 2. Tóm tắt Điều lệ Quỹ 2.2. Mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư 2.2.3. Tài sản được phép đầu tư 2.2.3.1. Các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư	IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ 2. Tóm tắt Điều lệ Quỹ 2.2. Mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư 2.2.3. Tài sản được phép đầu tư 2.2.3.1. Các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư	Cập nhật theo quy định tại Thông tư số 136/2025/TT-BTC

d. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng, **cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;**

f. **Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu 01 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025 của Bộ Tài chính tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá 01 năm tính đến thời điểm quỹ thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ 02 mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng 01 trái phiếu hoặc cùng 01 tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025 của Bộ Tài chính. Việc đầu tư vào các tài sản này phải đáp ứng các điều kiện sau:**

- Đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch thời điểm thực hiện;
- **Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán hoặc có cam kết mua lại trước**

d. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;

f. *Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành. Việc đầu tư vào các tài sản này phải đáp ứng các điều kiện sau:*

- Đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch thời điểm thực hiện;
- Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.

hạn thì phải có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành;

- Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm thì phải có báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất, báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật, tài liệu về thời hạn thực hiện hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và bậc xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành, công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát;
- Việc đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải được thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro do công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình tối thiểu bao gồm các nội dung về tiêu chí lựa chọn trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, tiêu chí lựa chọn tổ chức phát hành, cách thức đánh giá, đo lường rủi ro và phương pháp quản lý các rủi ro.

g. Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán và được thanh toán bằng tiền.

2.2.3.2. Trong trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm f khoản 3 Điều 9 Điều Lệ Quỹ hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm, công ty quản lý quỹ phải bán các trái phiếu đó trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật hoặc kể từ ngày kết thúc xếp hạng tín nhiệm, trừ trường hợp trái phiếu có thời gian đáo

<u>hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống.</u> <u>2.2.3.3.</u> Đối với các giao dịch vào các tài sản được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp <u>giao dịch hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi và</u> giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán <u>nhưng không bao gồm giao dịch trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ</u>), Công ty Quản lý quỹ phải bảo đảm: b. Trong trường hợp mức giá thực tế mua cao hơn hoặc giá bán thực tế thấp hơn giá tham chiếu của các tổ chức cung cấp báo giá hoặc <u>giá tham chiếu trung bình của các tổ chức cung cấp báo giá hoặc</u> vượt quá khoảng giá đã được chấp thuận theo quy định tại điểm a khoản này, Công ty Quản lý quỹ phải giải thích rõ lý do để Ban đại diện Quỹ xem xét, quyết định. <u>2.2.3.4. Công ty quản lý quỹ phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Ban đại diện quỹ về khoảng giá dự kiến, khoảng thời gian thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch đối với các giao dịch hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi được thực hiện trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày được Ban đại diện quỹ chấp thuận và phải tuân thủ quy định tại điểm b khoản 5 Điều 9 Điều Lệ Quỹ.</u> <u>2.2.3.5.</u> Trong trường hợp Quỹ thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài thì phải đáp ứng các nguyên tắc sau: 2.2.4. Các hạn chế đầu tư 2.2.4.1. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ PHVSF phải bảo đảm các hạn mức đầu tư sau: a. Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát, Quỹ không được đầu tư quá 49% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản theo quy định tại điểm a, b <u>khoản 3 Điều 9 Điều Lệ Quỹ.</u> c. Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu	<u>2.2.3.2.</u> Đối với các giao dịch vào các tài sản được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán), Công ty Quản lý quỹ phải bảo đảm: b. Trong trường hợp mức giá thực tế mua cao hơn hoặc giá bán thực tế thấp hơn giá tham chiếu của các tổ chức cung cấp báo giá hoặc vượt quá khoảng giá đã được chấp thuận theo quy định tại điểm a khoản này, Công ty Quản lý quỹ phải giải thích rõ lý do để Ban đại diện Quỹ xem xét, quyết định. <u>2.2.3.3.</u> Trong trường hợp Quỹ thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài thì phải đáp ứng các nguyên tắc sau: 2.2.4. Các hạn chế đầu tư 2.2.4.1. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ PHVSF phải bảo đảm các hạn mức đầu tư sau: a. Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát, Quỹ không được đầu tư quá 49% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản theo quy định tại điểm a, b <u>khoản 2.2.3.1 nêu trên.</u> c. Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu
--	--

hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b <u>khoản 3 Điều 9 Điều Lệ Quỹ</u> của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ; d. Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, f <u>và g khoản 3 Điều 9 Điều Lệ Quỹ</u>, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ; <u>Trong đó, phần đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm tính bằng tổng giá trị đầu tư của quỹ vào chứng quyền có bảo đảm của tổ chức phát hành chứng quyền.</u> e. Không được đầu tư quá <u>20%</u> tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm f <u>khoản 3 Điều 9 Điều Lệ Quỹ</u>; <u>trong đó, không được đầu tư quá 5% tổng giá trị tài sản của quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ 03 năm trở lên.</u> <u>Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm f khoản 3 Điều 9 Điều Lệ Quỹ hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán, quỹ không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm f khoản 3 Điều 9 Điều Lệ Quỹ và vào các trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm f khoản 3 Điều 9 Điều Lệ Quỹ hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán;</u> f. Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của Quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của Quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm b, d, e, f <u>và g khoản 3 Điều 9 Điều Lệ Quỹ</u> (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ;	hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b <u>khoản 2.2.3.1 nêu trên</u> của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ; d. Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d và f <u>khoản 2.2.3.1 nêu trên</u>, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ; e. Không được đầu tư quá <u>10%</u> tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm f <u>khoản 2.2.3.1 nêu trên</u>; f. Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của Quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của Quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm b, d, e, f <u>khoản 2.2.3.1 nêu trên</u> (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ;	
--	--	--

	<u>I. Không được đầu tư quá 5% tổng số chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành của một mã chứng quyền có bảo đảm.</u>		
9	2.4. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ g. Phương thức thanh toán Tiền bán Chứng chỉ Quỹ được chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Nhà đầu tư, Đại lý ký danh đã đăng ký hoặc vào tài khoản ngân hàng do Nhà đầu tư chỉ định <u>hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư do Nhà đầu tư chỉ định.</u>	2.4. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ g. Phương thức thanh toán Tiền bán Chứng chỉ Quỹ được chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Nhà đầu tư, Đại lý ký danh đã đăng ký hoặc vào tài khoản ngân hàng do Nhà đầu tư chỉ định.	Cập nhật theo thực tế giao dịch
10	2.5. Thông tin về giá dịch vụ mà Quỹ phải trả 2.5.2. Các chi phí mà Nhà đầu tư phải trả Giá dịch vụ phát hành, giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ chuyển đổi <u>được phép</u> quy định với các mức khác nhau, căn cứ vào thời hạn nắm giữ chứng chỉ quỹ, mục tiêu đầu tư hoặc giá trị khoản đầu tư. <u>Các mức giá dịch vụ tối đa phải được quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch.</u> Các mức giá dịch vụ cụ thể được quy định tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt hoặc trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý quỹ, Đại lý phân phối.	2.5. Thông tin về giá dịch vụ mà Quỹ phải trả 2.5.2. Các chi phí mà Nhà đầu tư phải trả Giá dịch vụ phát hành, giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ chuyển đổi <u>có thể được</u> quy định với các mức khác nhau, căn cứ vào thời hạn nắm giữ chứng chỉ quỹ, mục tiêu đầu tư hoặc giá trị khoản đầu tư. Các mức giá dịch vụ cụ thể được quy định tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt hoặc trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý quỹ, Đại lý phân phối. <i>Giá dịch vụ phát hành tối đa bằng 5% (năm phần trăm) giá trị giao dịch. Giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ chuyển đổi tối đa bằng 3% (ba phần trăm) giá trị giao dịch.</i>	Cập nhật theo quy định tại Thông tư số 136/2025/TT-BTC
11	2.8. Ban đại diện Quỹ c. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban đại diện Quỹ Phê duyệt Sổ tay định giá NAV của Quỹ; phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá; phê duyệt danh sách tổ chức tín dụng mà Quỹ gửi tiền, công cụ tiền tệ và các tài sản khác mà Quỹ được phép đầu tư; chấp thuận các giao dịch <u>tại điểm g khoản 3, khoản 4 Điều 9 Điều Lệ Quỹ.</u>	2.8. Ban đại diện Quỹ c. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban đại diện Quỹ Phê duyệt Sổ tay định giá NAV của Quỹ; phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá; phê duyệt danh sách tổ chức tín dụng mà Quỹ gửi tiền, công cụ tiền tệ và các tài sản khác mà Quỹ được phép đầu tư; chấp thuận các giao dịch <i>tài sản của Quỹ trong phạm vi thẩm quyền đối với các giao dịch theo phương thức đàm phán và mua hoặc bán chứng khoán chưa niêm yết hoặc chứng khoán chưa đăng ký giao dịch. Trừ trường hợp giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán, Ban đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về khoảng giá dự kiến, thời</i>	Cập nhật theo quy định tại Thông tư số 136/2025/TT-BTC

	▪ Quyết định mức lợi tức phân phối theo phương án phân chia lợi nhuận đã được Đại hội Nhà đầu tư thông qua, phê duyệt thời hạn và thủ tục phân phối lợi tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh. ▪ Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công ty Quản lý quỹ và Ngân hàng Giám sát trên cơ sở quy định của Pháp luật.	<u>điểm thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch trước khi thực hiện giao dịch. Trường hợp mức giá thực tế mua cao hơn hoặc giá bán thực tế thấp hơn giá tham chiếu của các tổ chức cung cấp báo giá hoặc vượt quá khoảng giá đã được chấp thuận, Ban đại diện Quỹ xem xét, quyết định dựa trên giải thích lý do của Công ty Quản lý quỹ.</u> ▪ Quyết định mức lợi tức phân phối theo phương án phân chia lợi nhuận đã được Đại hội Nhà đầu tư thông qua, phê duyệt thời hạn và thủ tục phân phối lợi tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh. ▪ Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công ty Quản lý quỹ và Ngân hàng Giám sát trên cơ sở quy định của Pháp luật. ▪ <u>Quyết định các vấn đề được Đại hội Nhà đầu tư ủy quyền:</u> - <u>Thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho: Công ty Quản lý quỹ, Ngân hàng Giám sát; thay thế Công ty Quản lý quỹ, Ngân hàng Giám sát;</u> - <u>Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất Quỹ; giải thể Quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ;</u> - <u>Phương án phân phối lợi tức;</u> - <u>Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và các thành viên Ban đại diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban đại diện Quỹ; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ, doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu có); thông qua các báo cáo về tình hình, tài sản và hoạt động hàng năm của Quỹ;</u> - <u>Xem xét và xử lý vi phạm của Công ty Quản lý quỹ, Ngân</u>	
--	--	--	--

	▪ Yêu cầu Công ty Quản lý quỹ và Ngân hàng Giám sát cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát. ▪ <u>Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</u>	<u>hàng Giám sát và Ban đại diện Quỹ gây tổn thất cho Quỹ;</u> - <u>Yêu cầu Công ty Quản lý quỹ, Ngân hàng Giám sát trình sổ sách kế toán hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại hội Nhà đầu tư;</u> - <u>Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật về chứng khoán và Điều lệ Quỹ.</u> ▪ Yêu cầu Công ty Quản lý quỹ và Ngân hàng Giám sát cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát. ▪ <u>Gửi UBCKNN và Ngân hàng Giám sát biên bản họp và nghị quyết của Ban đại diện Quỹ đồng thời cung cấp thông tin về nội dung quyết định cho Nhà đầu tư trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày Ban đại diện Quỹ quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công ty Quản lý quỹ và Ngân hàng Giám sát trên cơ sở quy định của Pháp luật.</u> ▪ <u>Trong trường hợp quyết định do Ban đại diện Quỹ thông qua trái với pháp luật hoặc Điều lệ Quỹ gây thiệt hại cho Quỹ thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.</u>	
12	X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO 1. Căn cứ pháp lý	X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO 1. Căn cứ pháp lý	Cập nhật các văn bản pháp luật hiện hành
13	2. Phương án phát hành lần đầu <u>Quỹ đã được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 206/GCN-UBCK ngày 20/07/2022. Quỹ đã đáp ứng điều kiện lập Quỹ theo yêu cầu của pháp luật và được UBCKNN</u>	2. Phương án phát hành lần đầu	Cập nhật thông tin giấy phép

	<u>cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 66/GCN-UBCK vào ngày 21/11/2022.</u>		
14	3. Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo Giá mua lại: <i>[bổ sung]</i> <u>Trong trường hợp Quỹ áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức giá mà Công ty Quản lý quỹ phải thanh toán cho Nhà đầu tư được trừ thêm mức phòng vệ thanh khoản.</u> Giá dịch vụ phát hành: <u>Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức tối đa quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch.</u> Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là <u>sau 30 (ba mươi)</u> ngày kể từ ngày Công ty quản lý quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty. Giá dịch vụ mua lại: <u>Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức tối đa quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch.</u> Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là <u>sau 30 (ba mươi)</u> ngày kể từ ngày Công ty quản lý quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty. Giá dịch vụ chuyển đổi: <u>Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức tối đa quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch.</u> Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là <u>sau 30 (ba mươi)</u> ngày kể từ ngày Công ty quản lý quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty. Phương thức thực hiện giao dịch mua CCQ: Nhà đầu tư có thể thực hiện đặt lệnh giao dịch qua internet, điện thoại, fax... tùy theo khả năng đáp ứng của Đại lý phân	3. Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo Giá mua lại: Giá dịch vụ phát hành: Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là <u>60</u> ngày kể từ ngày Công ty quản lý quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty. Giá dịch vụ mua lại: Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là <u>60</u> ngày kể từ ngày Công ty quản lý quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty. Giá dịch vụ chuyển đổi: Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là <u>60</u> ngày kể từ ngày Công ty quản lý quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty. Phương thức thực hiện giao dịch mua CCQ: Nhà đầu tư có thể thực hiện đặt lệnh giao dịch qua internet, điện thoại, fax... tùy theo khả năng đáp ứng của Đại lý phân	Cập nhật theo quy định tại Thông tư số 136/2025/TT-BTC

phối chỉ định. Việc thực hiện bằng các hình thức này phải tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử và chứng khoán. Phương thức thực hiện giao dịch bán CCQ: Nhà đầu tư có thể thực hiện đặt lệnh giao dịch qua internet, điện thoại, fax... tùy theo khả năng đáp ứng của Đại lý phân phối chỉ định. Việc thực hiện bằng các hình thức này phải tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử và chứng khoán. Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch: <u>Công ty quản lý quỹ được áp dụng các phương pháp để quản lý thanh khoản của Quỹ bao gồm: đáp ứng một phần lệnh của nhà đầu tư, tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ, áp dụng mức phòng vệ thanh khoản.</u> Công ty Quản lý quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần Lệnh bán, Lệnh mua, Lệnh chuyển đổi của Nhà đầu tư khi xảy ra một trong các trường hợp sau: a. Tổng giá trị các Lệnh bán (kể cả Lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi nếu có) trừ đi tổng giá trị các Lệnh mua (kể cả Lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi nếu có) tại Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ lớn hơn <u>5%</u> NAV của Quỹ; [...] [Bổ sung] <u>Mức phòng vệ thanh khoản là mức áp dụng đối với Nhà đầu tư khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ mở trong điều kiện tính thanh khoản của quỹ mở sụt giảm do nguyên nhân bất khả kháng. Việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản đảm bảo các nguyên tắc sau:</u> <u>a. Công ty Quản lý quỹ phải xây dựng chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản cho từng quỹ, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung về các</u>	phối chỉ định. Việc thực hiện bằng các hình thức này phải tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử và chứng khoán. <u>Phiếu lệnh gốc cần được gửi đến Đại lý phân phối trong vòng 03 (ba) ngày kể từ Thời điểm đóng sổ lệnh.</u> Phương thức thực hiện giao dịch bán CCQ: Nhà đầu tư có thể thực hiện đặt lệnh giao dịch qua internet, điện thoại, fax... tùy theo khả năng đáp ứng của Đại lý phân phối chỉ định. Việc thực hiện bằng các hình thức này phải tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử và chứng khoán. <u>Phiếu lệnh gốc cần được gửi đến Đại lý phân phối trong vòng 03 (ba) ngày kể từ Thời điểm đóng sổ lệnh.</u> Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch: Công ty Quản lý quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần Lệnh bán, Lệnh mua, Lệnh chuyển đổi của Nhà đầu tư khi xảy ra một trong các trường hợp sau: a. Tổng giá trị các Lệnh bán (kể cả Lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi nếu có) trừ đi tổng giá trị các Lệnh mua (kể cả Lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi nếu có) tại Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ lớn hơn <u>10%</u> NAV của Quỹ; [...]
---	---

trường hợp áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức phòng vệ thanh khoản tối đa, ảnh hưởng của việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản đối với Nhà đầu tư, các trường hợp dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản. Chính sách này phải được Đại hội nhà đầu tư phê duyệt và cập nhật tại Bản Cáo Bạch. Việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản trong từng trường hợp cụ thể phải được Đại hội nhà đầu tư quyết định hoặc giao cho Ban đại diện quỹ quyết định theo quy định tại chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản. Toàn bộ số tiền thu được từ mức phòng vệ thanh khoản nêu trên phải được tính vào thu nhập của quỹ.

b. Mức phòng vệ thanh khoản tính theo tỷ lệ phần trăm của giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ. Mức phòng vệ thanh khoản tối đa phải được quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch. Mức phòng vệ thanh khoản cụ thể được quy định tại Bản Cáo Bạch hoặc công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý quỹ, Đại lý phân phối.

c. Thời điểm áp dụng mức phòng vệ thanh khoản là 01 ngày làm việc kể từ ngày Công ty Quản lý quỹ công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Công ty Quản lý quỹ và thông báo tới Đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản. Nội dung công bố thông tin, thông báo bao gồm nguyên nhân áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, thời điểm áp dụng, mức phòng vệ thanh khoản cụ thể, nguyên tắc xác định giá trị thanh toán cho Nhà đầu tư khi áp dụng mức phòng vệ thanh khoản.

d. Công ty Quản lý quỹ phải dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Công ty Quản lý quỹ, thông báo tới Đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản trong thời hạn 24 giờ kể từ khi sự kiện về tính

	<u>thanh khoản bị sụt giảm của quỹ chấm dứt.</u> <u>e. Đại lý phân phối có trách nhiệm cung cấp thông tin cho Nhà đầu tư về việc áp dụng, dùng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản ngay sau khi nhận được thông báo của Công ty Quản lý quỹ.</u>		
15	XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng Địa chỉ: <u>Tầng 20, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, Số 8 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh</u>	XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng Địa chỉ: <u>Phòng số 4, Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, Số 8 đường Hoàng Văn Thái, Khu phố 1, Phường Tân Phú, Quận 7 Tp. Hồ Chí Minh</u>	Cập nhật địa chỉ
16	Khoản 3 mục XI và Phụ lục 1 <u>số Định danh cá nhân</u> <u>Căn cước công dân</u>	Khoản 3 mục XI và Phụ lục 1 <u>số Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân</u> <u>CMND/ căn cước công dân</u>	Cập nhật theo quy định tại Thông tư số 136/2025/TT-BTC
17	Phụ lục 3: DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐỊA ĐIỂM GIAO DỊCH CCQ 1. Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng (PHFM) Địa chỉ: <u>Tầng 20, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, Số 8 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh</u>	Phụ lục 3: DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐỊA ĐIỂM GIAO DỊCH CCQ 1. Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng (PHFM) Địa chỉ: <u>Phòng số 4, Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, Số 8 đường Hoàng Văn Thái, Khu phố 1, Phường Tân Phú, Quận 7 Tp. Hồ Chí Minh</u>	Cập nhật địa chỉ
18	Phụ lục 4: PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN TRONG DANH MỤC ĐẦU TƯ CỦA QUỸ 1. Tiền (VND): Số dư tiền tại ngày trước Ngày định giá. 5. Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác: Giá yết <u>bình quân</u> trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo hoặc mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trung thầu hoặc một lãi suất khác do Ban đại diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ. 6. Trái phiếu niêm yết, <u>Trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán:</u>	Phụ lục 4: PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN TRONG DANH MỤC ĐẦU TƯ CỦA QUỸ 1. Tiền (VND): Số dư tiền <u>mất tại các tài khoản tiền gửi không kỳ hạn</u> tại ngày trước Ngày định giá. 5. Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác: Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo hoặc mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trung thầu hoặc một lãi suất khác do Ban đại diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ. 6. Trái phiếu niêm yết:	Cập nhật theo quy định tại Thông tư số 136/2025/TT-BTC

- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá hoặc <u>giá thị trường có nhiều biến động với mức biến động và phương pháp xác định giá được quy định tại Điều lệ quỹ</u>, là một trong các mức giá được xác định như sau: 7. Trái phiếu không niêm yết Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi <u>lũy kế</u> tính tới ngày trước ngày định giá; hoặc là một trong các mức giá được xác định như sau: 8. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, <u>cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết</u> 9. Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, <u>cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức đăng ký giao dịch</u> - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá, là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận. [Bỏ] <u>10. Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch không phải do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán</u>	- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá hoặc <i>chỉ có giao dịch với giá trái phiếu có biến động bất thường</i>, là một trong các mức giá được xác định như sau: 7. Trái phiếu không niêm yết Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi <i>suất cuống phiếu</i> tính tới ngày trước ngày định giá; hoặc là một trong các mức giá được xác định như sau: 8. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán 9. Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá, là một trong các mức giá sau: <i>+ Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch Chứng khoán) tại ngày có giao dịch gần nhất trong vòng ba mươi (30) ngày trước Ngày định giá; hoặc</i> + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận. <i>10. Cổ phiếu của công ty đại chúng đang thực hiện thủ tục chuyển sàn giao dịch</i> <i>11. Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch, Cổ phiếu đã được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có giao dịch đầu tiên trên Sở giao dịch Chứng Khoán</i> <i>12. Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch</i>	
--	---	--

<u>11. Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán</u> - <u>Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</u> - <u>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau:</u> + <u>Giá trị sổ sách, hoặc</u> + <u>Giá mua; hoặc</u> + <u>Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</u> <u>12. Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản</u> <u>13. Cổ phần, phần vốn góp khác</u> [bỏ] <u>14. Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết</u> - <u>Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ</u> của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - <u>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, giá được định là một trong các mức giá sau:</u> + <u>Giá trị tài sản ròng của chứng chỉ quỹ đó được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc Sở giao dịch chứng khoán hoặc công ty quản lý quỹ</u> tại ngày gần nhất trước ngày định giá. <u>15. Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết</u> Giá trị tài sản ròng trên một <u>chứng chỉ quỹ được công bố thông tin</u> tại ngày định	<u>13. Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản</u> <u>14. Cổ phần, phần vốn góp khác</u> <u>15. Quyền mua cổ phiếu</u> <u>Giá trị của quyền mua cổ phiếu được xác định là phần chênh lệch giữa giá trị của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá và giá thực hiện quyền mua vào ngày thông báo thực hiện quyền mua, nhân với tỷ lệ chuyển đổi từ quyền thành cổ phiếu.</u> <u>Nếu giá thị trường nhỏ hơn giá thực hiện quyền, giá quyền mua sẽ là số âm. Trong trường hợp này, giá quyền mua sẽ được định giá là 0 đồng.</u> <u>16. Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết</u> - <u>Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</u> - <u>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, giá được định là một trong các mức giá sau:</u> + <u>Giá trị tài sản ròng của chứng chỉ quỹ đó được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước ngày định giá</u> <u>17. Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết</u> Giá trị tài sản ròng trên một <u>đơn vị quỹ</u> tại ngày định giá gần nhất <u>của chứng chỉ quỹ</u>	
---	---	--

giá gần nhất trước ngày định giá. <u>16. Chứng chỉ quỹ đại chúng bị hủy niêm yết do thay đổi Sổ giao dịch chứng khoán</u> <u>Là một trong các mức giá sau:</u> <u>- Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước ngày định giá; hoặc</u> <u>- Giá mua; hoặc</u> <u>- Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</u> <u>17. Quyền mua cổ phiếu</u> <u>Giá của quyền mua là phần chênh lệch dương giữa giá thị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá và giá thực hiện quyền mua nhân với tỷ lệ thực hiện quyền.</u>	đó trước ngày định giá <u>của Quỹ</u>.	
--	---	--

Ngày bắt đầu có hiệu lực: 16./10./2026

Công ty cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của công văn này và hồ sơ kèm theo./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ĐT.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản cáo bạch sửa đổi, bổ sung.

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



LƯU, HUI-HUNG

QUỸ ĐẦU TƯ CHỌN LỌC PHÚ HƯNG VIỆT NAM
(PHVSF)

BẢN CÁO BẠCH

TP. HỒ CHÍ MINH, THÁNG 10 NĂM 2026

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này ra công chúng chỉ có nghĩa là việc đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

BẢN CÁO BẠCH QUỸ MỞ

QUỸ ĐẦU TƯ CHỌN LỌC PHÚ HUNG VIỆT NAM

(PHVSF)

1. **Tên của Quỹ:** Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam.

Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 66/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21/11/2022

2. **Loại hình Quỹ:** Quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở.

3. **Ngày đăng ký Bản cáo bạch với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước:** 30/09/2026

4. **Thời hạn hiệu lực của Bản Cáo Bạch kể từ ngày:** 16/10/2026

5. **Thông cáo nội dung sau:**

“Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản cáo bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản cáo bạch này đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày tháng năm”

6. **Người phụ trách công bố thông tin:**

Họ tên: **LU, HUI-HUNG** – Chức danh: Tổng Giám đốc

Địa chỉ: Tầng 20, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, Số 8 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 5413 7991

Website: www.phfm.vn

7. **Nơi cung cấp Bản cáo bạch, báo cáo hoạt động định kỳ, báo cáo tài chính, hình thức cung cấp các tài liệu này:**

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng

Địa chỉ: Tầng 20, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, Số 8 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 5413 7991

Website: www.phfm.vn

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	1
1. Công ty Quản lý quỹ.....	1
2. Ngân hàng Giám sát	1
II. CÁC THUẬT NGỮ / ĐỊNH NGHĨA	2
III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ	5
1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam.....	5
2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư.....	8
IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	9
1. Các thông tin chung về Công ty Quản lý quỹ.....	9
2. Các thông tin về tình hình hoạt động của Công ty Quản lý quỹ.....	12
2.1. Tổng quan về Công ty Quản lý quỹ	12
2.2. Kết quả kinh doanh của Công ty trong 5 năm gần đây	12
2.3. Quỹ đầu tư do Công ty Quản lý quỹ quản lý	12
V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	13
VI. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI	13
VII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN	13
1. Tổ chức được ủy quyền cho dịch vụ Đại lý chuyển nhượng.....	13
2. Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ Quản trị quỹ	14
VIII. CÔNG TY KIỂM TOÁN	14
IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ	14
1. Thông tin chung về Quỹ	14
1.1. Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ	14
1.2. Giấy chứng nhận đăng ký chào bán.....	15
1.3. Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ	15
1.4. Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ	15
1.5. Ban đại diện Quỹ	15
1.6. Người điều hành Quỹ.....	16
2. Tóm tắt Điều lệ Quỹ	16
2.1. Các điều khoản chung.....	16
2.2. Mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư	17
2.3. Đặc trưng của chứng chỉ quỹ đầu tư.....	23

2.4. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ	25
2.5. Thông tin về giá dịch vụ mà Quỹ phải trả	27
2.6. Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế	28
2.7. Đại hội Nhà đầu tư.....	28
2.8. Ban đại diện Quỹ	30
2.9. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và nghĩa vụ của Công ty Quản lý quỹ	32
2.10. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát.....	35
2.11. Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo	35
3. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ	36
3.1. Rủi ro thị trường	36
3.2. Rủi ro lãi suất.....	36
3.3. Rủi ro lạm phát	36
3.4. Rủi ro thanh khoản.....	36
3.5. Rủi ro pháp lý	37
3.6. Rủi ro tín dụng.....	37
3.7. Rủi ro rút vốn.....	37
3.8. Rủi ro về xung đột lợi ích	37
X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO	37
1. Căn cứ pháp lý	37
2. Phương án phát hành lần đầu.....	39
3. Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo.....	39
4. Chương trình đầu tư định kỳ (SIP)	48
4.1. Giới thiệu về Chương trình đầu tư định kỳ.....	48
4.2. Quy định về việc tham gia Chương trình đầu tư định kỳ	49
5. Chuyển nhượng phi thương mại.....	50
6. Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng.....	50
6.1. Tần suất xác định Giá Trị Tài Sản Ròng	50
6.2. Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng.....	50
6.3. Công bố Giá Trị Tài Sản Ròng	51
7. Thông tin hướng dẫn Nhà đầu tư.....	51
XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ.....	51
1. Báo cáo tài chính	51
2. Tình hình phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ.....	51
3. Giá dịch vụ cho hoạt động của Quỹ	51
3.1. Giá dịch vụ quản lý quỹ.....	51

3.2. Giá dịch vụ lưu ký, giám sát	52
3.3. Giá dịch vụ quản trị quỹ	52
3.4. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng.....	53
3.5. Chi phí, giá dịch vụ khác	53
4. Các chỉ tiêu hoạt động	53
4.1. Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ	53
4.2. Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ	54
5. Phương pháp phân chia lợi nhuận của Quỹ	54
6. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ	55
7. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ.....	55
XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH	55
XIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO	56
XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ	56
XV. CAM KẾT.....	57
XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM	57
Phụ lục 1: QUY TRÌNH VÀ HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH	58
Phụ lục 2: CÁC BIỂU MẪU	62
Phụ lục 3: DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐỊA ĐIỂM GIAO DỊCH CCQ.....	62
Phụ lục 4: PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN TRONG DANH MỤC ĐẦU TƯ CỦA QUỸ.....	63
Phụ lục 5: BIỂU GIÁ DỊCH VỤ LƯU KÝ GIÁM SÁT VÀ GIÁ DỊCH VỤ TRẢ CHO TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ ỦY QUYỀN	67

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Công ty Quản lý quỹ

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng (PHFM)

Địa chỉ: Tầng 20, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, Số 8 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh

Giấy phép thành lập và hoạt động số 24/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 28/12/2007

Ông Albert Kwang-Chin Ting

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Lu, Hui-Hung

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai

Chức vụ: Kế toán trưởng

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà Công ty được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Ngân hàng Giám sát

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa

Địa chỉ: Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64 và Tầng trệt, tầng 10, tầng 11 Toà nhà TASCOSố 66, 68 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh: số 0100150619079 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/11/2004 (được thay đổi tại từng thời điểm).

Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán: số 106/QĐ-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 14/05/2003.

Người đại diện theo ủy quyền:

Bà Nguyễn Thị Minh Châu

Chức vụ:

Phó Giám đốc Chi nhánh

Bản Cáo Bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng lập sau khi có xác nhận của Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Ngân hàng Giám sát đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản Cáo Bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng cung cấp.

II. CÁC THUẬT NGỮ / ĐỊNH NGHĨA

“Quỹ”	Là Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam (gọi tắt là Quỹ PHVSF), là một quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở, thực hiện chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng, được thành lập theo Luật chứng khoán, các quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ Quỹ.
“Công ty Quản lý quỹ”	Nghĩa là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng (hay gọi tắt là PHFM) được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 24/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/12/2007. Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Phú Hưng được Nhà đầu tư ủy thác quản lý Quỹ, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Chương VI của Điều lệ Quỹ.
“Ngân hàng Giám sát”	Nghĩa là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619-079 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 29/11/2004 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm) và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 106/QĐ-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 14/05/2003 hoặc bất kỳ Ngân hàng Giám sát nào khác được chỉ định thay thế, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát được quy định tại Chương VII của Điều lệ Quỹ và pháp luật có liên quan.
“Công ty kiểm toán”	Là công ty kiểm toán cho Quỹ được Đại hội Nhà đầu tư chỉ định và nằm trong danh sách công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận, thực hiện việc kiểm toán hằng năm tài sản của Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam.
“HOSE”	Là Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.
“HNX”	Là Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
“Đại lý chuyển nhượng”	Là tổ chức được Công ty Quản lý quỹ ủy quyền cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho Quỹ theo Điều lệ Quỹ và pháp luật có liên quan.
“Đại lý phân phối”	Là tổ chức thực hiện hoạt động phân phối Chứng chỉ Quỹ cho Quỹ được nêu rõ tại Bản Cáo Bạch và đảm bảo điều kiện đăng

	ký hoạt động Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ mở theo quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật có liên quan.
“Đại lý ký danh”	Là Đại lý phân phối đứng tên tài khoản ký danh, thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ thay mặt cho các Nhà đầu tư tại sở phụ.
“Tổ chức cung cấp báo giá”	Là tổ chức kinh doanh chứng khoán, công ty quản lý quỹ, các hệ thống báo giá được Công ty Quản lý quỹ lựa chọn để cung cấp báo giá tài sản không phải là chứng khoán niêm yết hoặc chứng khoán đăng ký giao dịch.
“Điều lệ Quỹ”	Là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ PHVSF được Nhà đầu tư thông qua tại Đại hội Nhà đầu tư, các phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có).
“Bản Cáo Bạch”	Là tài liệu này, các phụ lục đính kèm và các hiệu chỉnh hợp lệ (nếu có), công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán và phát hành Chứng chỉ Quỹ của Quỹ.
“Hợp đồng giám sát”	Là hợp đồng được ký kết giữa Công ty Quản lý quỹ và Ngân hàng Giám sát được thông qua bởi Đại hội Nhà đầu tư của Quỹ.
“Nhà đầu tư”	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng chỉ Quỹ.
“Đại hội Nhà đầu tư”	Là Đại hội của Nhà đầu tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại hội Nhà đầu tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
“Ban đại diện Quỹ”	Là những người đại diện cho Nhà đầu tư được Đại hội Nhà đầu tư bầu ra để thay mặt Nhà đầu tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công ty Quản lý quỹ và Ngân hàng Giám sát theo quy định của Điều lệ này và pháp luật Việt Nam.
“Vốn điều lệ”	Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà đầu tư thực góp tại đợt phát hành Chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều lệ Quỹ.
“Chứng chỉ quỹ” hay “CCQ”	Là loại chứng khoán do Công ty Quản lý quỹ đại diện cho Quỹ phát hành, dưới dạng bút toán hoặc ghi sổ, xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà đầu tư đối với tài sản hoặc vốn của Quỹ theo tỷ lệ tương ứng với số Chứng chỉ Quỹ mà Nhà đầu tư đang sở hữu. Mệnh giá của 01 (một) CCQ là 10.000 đồng.
“Giá bán/Giá phát”	Là mức giá Nhà đầu tư phải thanh toán cho Công ty Quản lý quỹ để mua một Chứng chỉ Quỹ. Giá bán/Giá phát hành bằng mệnh

hành”	giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) hoặc bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng chỉ Quỹ cộng thêm giá dịch vụ phát hành đã quy định tại Điều lệ Quỹ.
“Giá mua lại”	Là mức giá mà Công ty Quản lý quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà đầu tư một Chứng chỉ Quỹ. Giá mua lại bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng chỉ Quỹ trừ đi giá dịch vụ mua lại Chứng chỉ Quỹ đã quy định tại Điều lệ Quỹ.
“Giá dịch vụ quản lý quỹ”	Là giá dịch vụ phải trả cho Công ty Quản lý quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đã được quy định tại Điều lệ Quỹ.
“Giá dịch vụ phát hành”	Là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi mua một Chứng chỉ Quỹ. Giá dịch vụ phát hành được tính theo tỷ lệ phần trăm tổng giá trị đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư và được trừ vào tổng số tiền đăng ký mua trước khi tính số lượng Chứng chỉ Quỹ được phân phối.
“Giá dịch vụ mua lại”	Là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi bán một Chứng chỉ Quỹ. Giá dịch vụ mua lại tính theo tỷ lệ phần trăm tổng giá trị Chứng chỉ Quỹ được mua lại và được trừ đi từ giá trị giao dịch Chứng chỉ Quỹ trước khi Quỹ thanh toán cho Nhà đầu tư.
“Năm tài chính”	Là 12 tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hằng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.
“Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ” hay “NAV”	Là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại Ngày định giá.
“Ngày định giá”	Là ngày mà Công ty Quản lý quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ theo quy định tại Luật Chứng Khoán và Điều lệ Quỹ.
“Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ” hay “Ngày T”	Là ngày mà Công ty Quản lý quỹ, thay mặt Quỹ, phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ từ Nhà đầu tư theo cơ chế giao dịch của Quỹ.
“Thời điểm đóng sổ lệnh”	Là thời điểm cuối cùng mà Đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà đầu tư để thực hiện trong Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ.
“UBCKNN”	Là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
“Các định nghĩa khác”	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan.

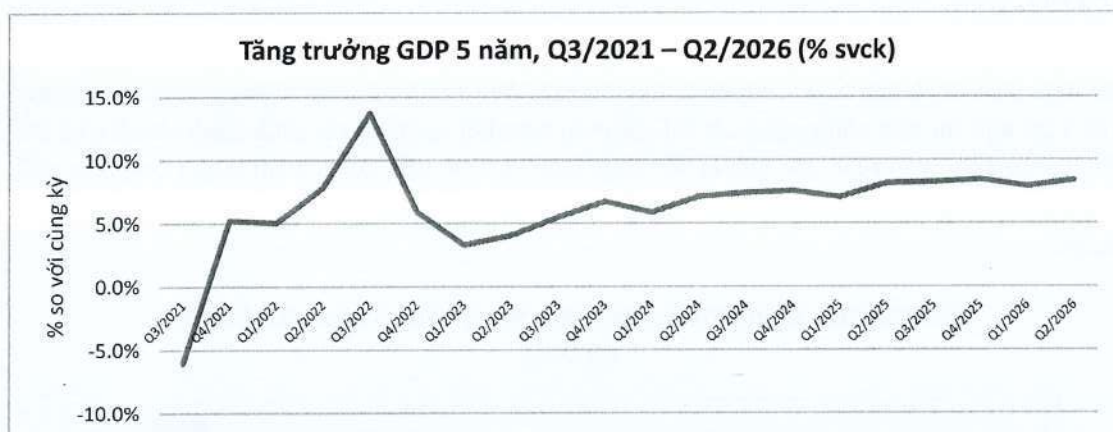
III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam

Kinh tế Việt Nam duy trì được đà tăng trưởng

Kinh tế Việt Nam tiếp tục cho thấy đà tăng trưởng mạnh mẽ, với GDP tăng 7,09% năm 2024 và bứt phá lên 8,02% năm 2025 đây là mức cao nhất trong nhiều năm. Tiếp tục đà tăng trưởng của quý I, kinh tế Việt Nam quý II/2026 ghi nhận kết quả tăng trưởng tích cực với tốc độ tăng GDP đạt 8,39% (cao hơn 0,25 điểm phần trăm so với mức tăng 8,14% cùng kỳ năm 2025). Tính chung 6 tháng đầu năm, GDP tăng 8,18% (cao hơn 0,5 điểm phần trăm so với mức tăng 7,63% cùng kỳ năm 2025). Đây là kết quả tăng trưởng khá ấn tượng trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục bất ổn và nhiều rủi ro gia tăng. Trong đó, tăng trưởng quý 2 và 6 tháng của các khu vực kinh tế lần lượt là: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,06% và 3,87%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 10,51% và 9,81%; khu vực dịch vụ tăng 7,87% và 8,09%. Kết quả này cho thấy nền kinh tế tiếp tục phục hồi, duy trì được nhịp tăng trưởng tương đối ổn định, phản ánh những nỗ lực lớn trong điều hành và tinh thần vượt khó của cả nền kinh tế.

Với đà tăng trưởng khả quan trong nửa đầu năm, dự báo tăng trưởng GDP cả năm 2026 của Việt Nam khoảng 8,0%. Với nền tảng vĩ mô khá ổn định và động lực tăng trưởng đến từ cả sản xuất công nghiệp lẫn tiêu dùng dịch vụ, Việt Nam tiếp tục khẳng định vị thế là một trong những nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất châu Á.

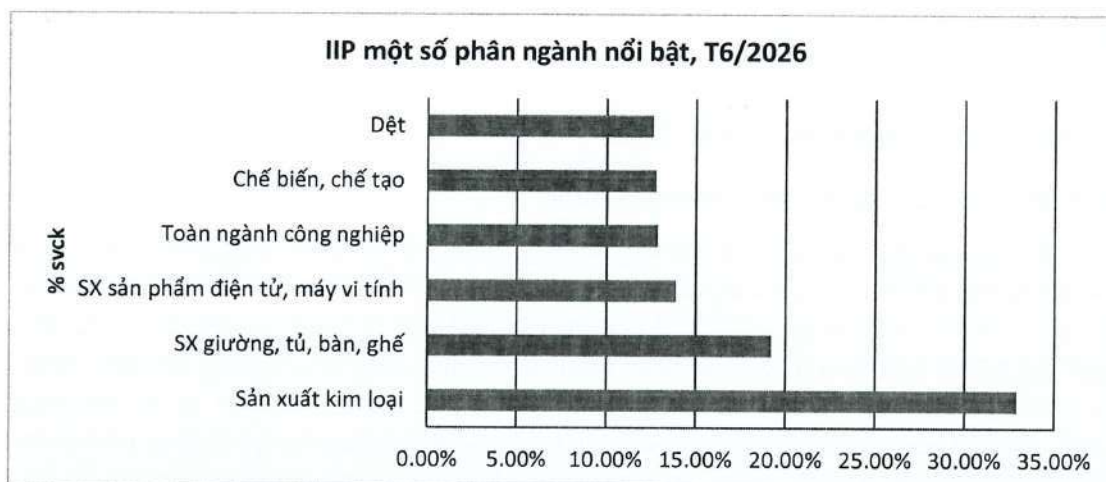


Hình 1: Tăng trưởng GDP 5 năm theo quý.

(Nguồn: Tổng Cục Thống Kê)

Hoạt động sản xuất vẫn tiếp tục mở rộng

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) toàn ngành tháng 6/2026 tăng 12,87% so với cùng kỳ, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 12,80%. Đà tăng được dẫn dắt bởi các phân ngành sản xuất kim loại (+32,95%), sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (+19,23%), sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính (+13,92%) và ngành dệt (+12,62%) phản ánh xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng sản xuất và lắp ráp vào Việt Nam vẫn đang tiếp diễn.



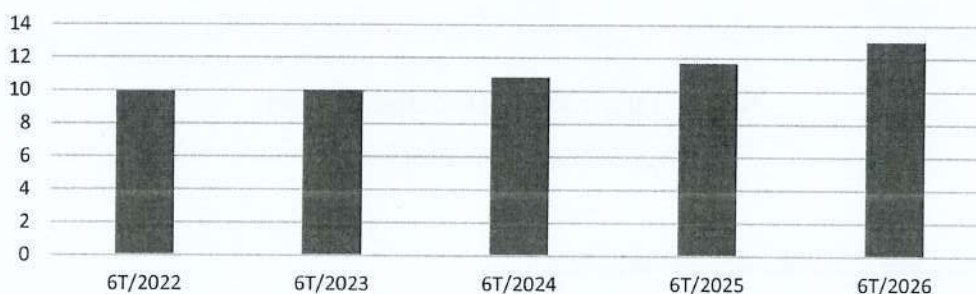
Hình 2: IIP một số phân ngành nổi bật, tháng 6/2026 (% svck)

Nguồn: Tổng Cục Thống Kê, FiinPro, PHFM tổng hợp.

Dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tiếp tục là điểm tựa quan trọng của nền kinh tế. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026, vốn FDI đăng ký đạt khoảng 34,65 tỷ USD, trong đó vốn đăng ký cấp mới đạt 17,39 tỷ USD với 2.013 dự án cấp mới; vốn thực hiện đạt 13,03 tỷ USD. Đây là tín hiệu cho thấy niềm tin của nhà đầu tư nước ngoài vào triển vọng tăng trưởng dài hạn của Việt Nam vẫn được duy trì, bất chấp bối cảnh cạnh tranh thu hút FDI ngày càng gay gắt trong khu vực.

Đặc biệt, Nghị quyết 10-NQ/TW của Bộ Chính trị ban hành ngày 08/06/2026 được coi là kim chỉ nam mới, đánh dấu bước chuyển từ thu hút FDI theo số lượng sang chọn lọc theo chất lượng với 3 trụ cột: ưu tiên công nghệ cốt lõi, gắn với cam kết xanh và cải cách hành chính triệt để. Xu hướng dòng vốn FDI, đặc biệt là vốn thực hiện, dự báo tiếp tục là điểm sáng trong nửa cuối năm 2026, đóng vai trò động lực tăng trưởng kinh tế và hỗ trợ gián tiếp cho hệ thống tiền tệ tín dụng.

**Vốn FDI thực hiện 6 tháng đầu năm trong vòng 5 năm, 2022-2026
(tỷ USD)**



Hình 3: Vốn FDI thực hiện 6 tháng đầu năm, từ 2022-2026 (tỷ USD)

Nguồn: Bộ Tài chính (Cục Đầu tư nước ngoài), FiinPro, PHFM tổng hợp.

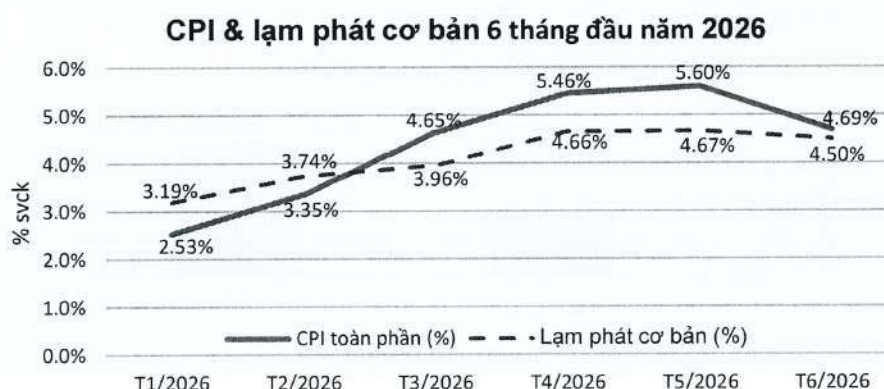
Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công chuyển biến tích cực

Tiến độ có sự tăng tốc mạnh qua từng tháng, từ 34 nghìn tỷ đồng (tháng 4) lên 75 nghìn tỷ đồng (tháng 5) và đạt đỉnh 137,6 nghìn tỷ đồng (tháng 6) khi các dự án trọng điểm bước vào

cao điểm thi công. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026, giải ngân đạt 356.935,1 tỷ đồng, tương ứng 35,5% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao. Dù vậy, áp lực nửa cuối năm còn rất lớn khi phải giải ngân trên 650 nghìn tỷ đồng trong tổng quy mô kế hoạch vượt 1 triệu tỷ đồng. Trong bối cảnh tiêu dùng nội địa chưa bứt tốc và thâm hụt thương mại chưa cải thiện, sự khởi sắc của đầu tư công là động lực then chốt hỗ trợ tăng trưởng kinh tế nửa cuối năm 2026.

Áp lực lạm phát gia tăng trong Quý 2 nhưng tỷ giá duy trì sự ổn định.

CPI bình quân 6 tháng đầu năm 2026 tăng khoảng 4,38% so với cùng kỳ, với xu hướng tăng nhanh trong quý 2: từ 2,53% (tháng 1) lên đỉnh 5,60% (tháng 5), trước khi hạ nhiệt về 4,69% trong tháng 6. Lạm phát cơ bản cũng có diễn biến tương tự, đạt đỉnh 4,67% vào tháng 5. Áp lực lạm phát chủ yếu đến từ nhóm giao thông (giá xăng dầu biến động mạnh, có tháng tăng trên 12% svck) và nhóm nhà ở, vật liệu xây dựng (tăng trên 8% trong tháng 5).



Hình 4: CPI và lạm phát cơ bản Việt Nam, 6 tháng đầu năm 2026 (% svck)

Nguồn: Tổng cục Thống kê (GSO), FiinPro, PHFM tổng hợp.

Về tỷ giá, đồng USD/VND theo tỷ giá trung tâm tăng nhẹ trong tháng 6/2026, từ 25.138 VND/USD (đầu tháng) lên 25.206 VND/USD (cuối tháng), tương đương mức tăng khoảng 0,27% trong tháng. Trên thị trường tự do, tỷ giá USD/VND dao động trong khoảng 26.240 - 26.780 VND/USD trong tháng 6, cho thấy chênh lệch giữa hai thị trường vẫn được kiểm soát ở mức hợp lý, chưa gây áp lực đáng kể lên chính sách điều hành của Ngân hàng Nhà nước.

Triển vọng tăng trưởng

Trên nền tảng kinh tế vĩ mô tương đối vững chắc, động lực tăng trưởng được củng cố đồng đều từ cả khu vực sản xuất công nghiệp, tiêu dùng dịch vụ và dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) ổn định. Trong đó, các ngành công nghiệp chế biến chế tạo, sản xuất điện và xây dựng đóng vai trò là những trụ cột chính, lan tỏa tích cực đến toàn nền kinh tế. Bên cạnh đó, giải ngân đầu tư công tiếp tục thể hiện vai trò công cụ điều tiết then chốt nhằm giữ nhịp tăng trưởng. Kỳ vọng sự bứt phá của hoạt động xuất khẩu trong 6 tháng cuối năm sẽ tạo thêm dư địa hỗ trợ tăng trưởng GDP.

Dù triển vọng tăng trưởng dài hạn vẫn khả quan, mục tiêu bứt phá hai chữ số trong ngắn hạn đang gặp thách thức từ các yếu tố rủi ro vĩ mô cốt lõi. Cán cân thương mại đảo chiều sang nhập siêu 16,65 tỷ USD cùng đà tăng nhanh của CPI bình quân 6 tháng (+4,38%) và CPI quý 2 (+5,25%) đang làm thu hẹp dư địa điều hành. Đồng thời, mặt bằng lãi suất duy trì ở nền cao kéo dài cộng hưởng với xu hướng bán ròng liên tục của dòng vốn ngoại đang tác động trực tiếp đến chi phí vốn của doanh nghiệp và tâm lý thị trường. Trước các rủi ro này, Ngân hàng Nhà

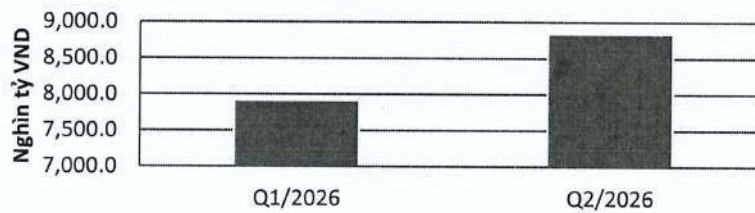
nước chịu áp lực lớn trong việc cân bằng giữa mục tiêu hỗ trợ tăng trưởng tín dụng với yêu cầu kiểm soát lạm phát và ổn định tỷ giá, đòi hỏi công tác quản trị danh mục đầu tư phải duy trì tính linh hoạt cao.

2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư

Thị trường chứng khoán tiếp tục mở rộng về quy mô

Thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục cho thấy sự phát triển ổn định về quy mô. Tính đến cuối quý 2/2026, vốn hóa thị trường (theo VN-Index) đạt khoảng 8.838,6 nghìn tỷ VND, tăng khoảng 11,8% so với cuối quý 1/2026 (7.910,3 nghìn tỷ VND) phản ánh sự phục hồi mạnh của mặt bằng giá cổ phiếu sau nhịp điều chỉnh đầu năm. Thanh khoản tăng vọt đầu năm (được đà từ nhịp tăng giá tháng 1) nhưng hạ nhiệt dần suốt 6 tháng, và tính đến quý 2 thì đã quay về gần mức cùng kỳ năm ngoái cũng như duy trì được đà tăng.

Vốn hóa thị trường (nghìn tỷ VND)



Hình 5: Vốn hóa thị trường và thanh khoản bình quân, Q1 – Q2/2026

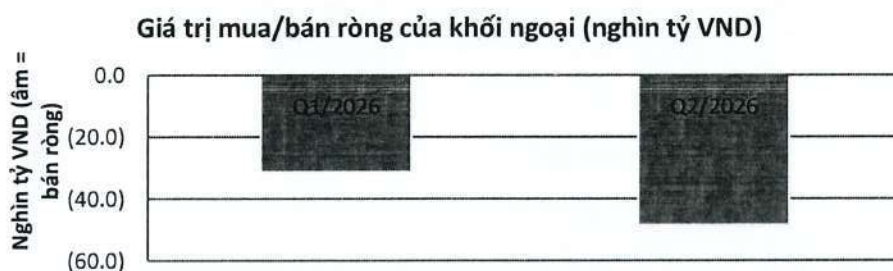
Nguồn: FiinPro, PHFM tổng hợp.

Thị trường quỹ đầu tư tại Việt Nam cũng tiếp tục phát triển đa dạng. Theo dữ liệu FiinPro, hiện có khoảng 144 quỹ đầu tư có dữ liệu công bố đang hoạt động liên quan đến thị trường Việt Nam (bao gồm quỹ mở, quỹ đóng, quỹ thành viên, quỹ ETF và các quỹ ngoại đầu tư vào Việt Nam), trong đó có khoảng 30 quỹ ETF, với tổng NAV ghi nhận khoảng 259 nghìn tỷ VND cho thấy các kênh đầu tư gián tiếp qua chứng chỉ quỹ ngày càng phổ biến, giúp nhà đầu tư tiếp cận danh mục cổ phiếu Việt Nam đa dạng với chi phí và ngưỡng đầu tư thấp hơn.

Diễn biến VN-Index và thanh khoản

VN-Index đóng cửa năm 2025 ở mức 1.784,49 điểm. Bước sang năm 2026, chỉ số có nhịp tăng mạnh trong tháng 1 đến tháng 2 (đạt đỉnh gần 1.928 điểm vào giữa tháng 5), trước khi trải qua nhịp điều chỉnh sâu trong tháng 3 (giảm về vùng 1.591 điểm) do áp lực chốt lời và biến động tâm lý thị trường. Sau đó, chỉ số hồi phục trở lại và đóng cửa 6 tháng đầu năm ở mức 1.860,01 điểm (30/6/2026), tương đương mức tăng khoảng 4,2% so với đầu năm.

Khối nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục xu hướng bán ròng trên thị trường chứng khoán Việt Nam trong nửa đầu năm 2026, với giá trị bán ròng lũy kế khoảng 79,8 nghìn tỷ VND (tương đương khoảng 3,2 tỷ USD), trong đó quý 2 bán ròng mạnh hơn quý 1 (48,5 nghìn tỷ VND so với 31,4 nghìn tỷ VND). Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trên toàn thị trường giảm nhẹ từ 14,5% (quý 1) xuống còn 13,7% (quý 2).



Hình 6: Giá trị mua/bán ròng của khối ngoại Q1 – Q2/2026 (nghìn tỷ VND)

Nguồn: FiinPro, PHFM tổng hợp.

Tương tự giai đoạn 2020 - 2021, dòng vốn nội địa tiếp tục đóng vai trò chi phối trên thị trường, giúp bù đắp áp lực bán ròng của khối ngoại và hỗ trợ thanh khoản chung duy trì ở mức cao. Diễn biến này cho thấy vai trò ngày càng lớn của nhà đầu tư cá nhân và tổ chức trong nước trong việc dẫn dắt xu hướng thị trường, đặc biệt trong bối cảnh dòng vốn ETF ngoại vào các thị trường mới nổi và cận biên còn thận trọng.

Cơ hội đầu tư

Dù chịu ảnh hưởng bởi các cơn gió ngược trong và ngoài nước khiến xung lực tăng trưởng ở các lĩnh vực xuất nhập khẩu, đầu tư và tiêu dùng nội địa chưa đủ để bứt phá mạnh, các lĩnh vực này vẫn duy trì đà phục hồi bền bỉ từ vùng đáy giai đoạn 2022 - 2023.

Tương thích với xu hướng phục hồi vĩ mô, cấu trúc tăng trưởng lợi nhuận của toàn thị trường niêm yết có sự phân hóa và tập trung vào khối doanh nghiệp phụ thuộc vào chu kỳ kinh tế nội địa. Trong đó, ba nhóm ngành đóng vai trò trụ cột và chiếm tỷ trọng chi phối trong tổng lợi nhuận toàn thị trường bao gồm: Ngân hàng, Bất động sản và khối doanh nghiệp Phi tài chính phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong nước. Việc quy mô lợi nhuận tăng trưởng tích cực tại các nhóm ngành này phản ánh hiệu quả từ việc mở rộng tín dụng, sự ấm lên của thị trường bất động sản và sự hồi phục sức mua nội địa.

Tuy nhiên, trước độ mở kinh tế lớn Việt Nam cần tiếp tục theo dõi sát các biến số rủi ro từ diễn biến địa chính trị, áp lực tỷ giá, lạm phát và định hướng điều hành chính sách tiền tệ trong nước nhằm đảm bảo sự linh hoạt trong quản trị rủi ro danh mục.

IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1. Các thông tin chung về Công ty Quản lý quỹ

Tên công ty:	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng
Tên tiếng Anh:	Phu Hung Fund Management Joint Stock Company
Tên viết tắt:	PHFM
Giấy phép thành lập và hoạt động số:	24/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 28/12/2007

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 20, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, Số 8 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 5413 7991

Email: phfm@phfm.vn

Website: www.phfm.vn

Thời hạn hoạt động: Không giới hạn

Vốn điều lệ: 88.452.000.000 đồng (Tám mươi tám tỷ bốn trăm năm mươi hai triệu đồng)

Cổ đông của Công ty Quản lý quỹ:

Tính đến năm 2026, Công ty được sở hữu bởi các nhà đầu tư gồm Ông Albert Kwang – Chin Ting (22,5%), Ông Kwang, Hung – Ting (22,5%) và Công ty TNHH Phát Triển Thế Vũ (55%).

Hội đồng quản trị:

Ông Albert Kwang-Chin Ting, Chủ tịch

MBA, Massachusetts Institute of Technology, Cambridge, Massachusetts (Mỹ)

Cử nhân, Harvard University, Cambridge, Massachusetts (Mỹ)

Được bổ nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Phú Hưng vào năm 2012, Ông Albert đã có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý thị trường tài chính, nắm giữ nhiều chức vụ quản lý cao cấp trên thị trường tài chính. Ông là Giám đốc Mega Financial Holdings ở Đài Loan và hiện tại cũng là Chủ tịch HĐQT của CX Technology, Đài Loan. Trước đây, ông cũng từng giữ chức vụ Phó Tổng Giám Đốc của Morgan Stanley, Mỹ.

Ông Ho, Feng Tao, Thành viên

Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Đại học Chicago (Mỹ)

Thạc sĩ Khoa học Thống kê Bảo hiểm, Đại học Boston (Mỹ)

Cử nhân Kinh tế, Đại học Feng Chia, Taichung (Đài Loan)

Ông Ho, Feng Tao là thành viên HĐQT từ năm 2013. Ông cũng từng giữ vị trí Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng từ năm 2013 đến năm 2020. Trước đó, Ông từng là Trợ lý Đặc nhiệm cho Chủ tịch Công ty Cổ phần CX Technology Đài Loan từ năm 2008. Ngoài ra, Ông nguyên là Phó phòng đại diện Guam và là Giám đốc Chi nhánh Công ty Bảo hiểm Chung Kuo Đài Loan tại Saipan từ 2007 đến 2008. Từ năm 2000 đến 2007, Ông là Trưởng Phòng Đại diện Công ty Bảo hiểm Chung Kuo Đài Loan tại Tp Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Ông Wu, Jin-Jeng, Thành viên

Quản lý tại Đại học bang California (Mỹ)

Khách sạn và quản lý nhà hàng tại CCSF

Ông Wu đã có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý kiêm Giám đốc Tập đoàn Quốc tế Freshfields và Tập đoàn quốc tế Nipsea. Ông hiện là Giám đốc của CX Technology Corp tại Đài Loan.

Bà Huang, Wan-Hui, Thành viên

Cử nhân Thương mại quốc tế, Đại học Thương mại Quốc gia Đài Trung (Đài Loan)

Bà Huang, Wan-Hui có gần 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý tài chính và ngân hàng. Với kinh nghiệm làm việc lâu năm tại Ngân hàng Taishin International (Đài Loan), Bà đã trở thành Giám đốc Tài chính của Công ty cổ phần Chứng khoán Phú Hưng trong gần 10 năm qua. Bà cũng giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và Phát triển Phú Vinh từ năm 2015.

Ban Giám đốc:**Ông Lu, Hui-Hung, Tổng Giám đốc**

Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Trường Quản lý Rotterdam (Hà Lan)

Cử nhân Kinh tế, Đại học Quốc gia Đài Loan

Ông Lu, Hui-Hung có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và quản lý hoạt động kinh doanh. Ông hiện giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng. Trước đây, Ông từng là Phó Giám đốc Ngân hàng First Commercial Bank tại Đài Loan từ năm 2001 đến năm 2010. Từ năm 2015 đến nay, Ông là Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Phú Hưng.

Bà Shiu JingShia, Phó Tổng Giám đốc

Thạc sĩ Kế toán, Đại học Michigan (Mỹ)

CFA Charterholder

Bà Shiu JingShia là Chuyên gia phân tích đầu tư tài chính với chứng chỉ CFA Charterholder. Bà được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc (phụ trách vận hành) của Công ty cổ phần Quản lý quỹ Phú Hưng từ tháng 9/2022. Bà từng đảm nhiệm vị trí Trưởng phòng Quản lý quỹ cho nhiều quỹ quốc tế có trụ sở tại Đài Loan. Bà Helena có hơn 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực phân tích đầu tư với chuyên môn về phân bổ tài sản ở nước ngoài, đầu tư vào các công cụ vốn và các khoản thu nhập cố định.

Bà Hồ Thúy Ái, Phó Tổng Giám đốc

Tiến sĩ Kinh tế, Đại học Lingnan (Hong Kong SAR)

Thạc sĩ Tài chính, ESCP Europe (Pháp)

Cử nhân Tài chính-Tín dụng, Đại học Ngân hàng TP.HCM

Bà Hồ Thúy Ái có hơn 15 năm kinh nghiệm trong ngành chứng khoán và có hiểu biết sâu rộng về lĩnh vực kinh tế, tài chính. Bà từng là chuyên viên phân tích chứng khoán và là Trưởng nhóm Dự án ETF của Công ty cổ phần Chứng khoán Phú Hưng. Năm 2012, Bà gia nhập Công ty cổ phần Quản lý quỹ Phú Hưng và giữ chức vụ Trưởng phòng Đầu tư trong nhiều năm, trước khi được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc (phụ trách quản lý đầu tư, tuân thủ và vận hành) vào tháng 4/2024.

2. Các thông tin về tình hình hoạt động của Công ty Quản lý quỹ

2.1. Tổng quan về Công ty Quản lý quỹ

Tiền thân của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Phú Hưng (PHFM) là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán Chiến Thắng (VCMC), được thành lập vào cuối năm 2007 với vốn điều lệ 28.000.000.000 đồng. Tính đến tháng 8/2026, vốn điều lệ của công ty đạt 88.452.000.000 đồng. Lĩnh vực kinh doanh được cấp phép của công ty gồm: quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán.

2.2. Kết quả kinh doanh của Công ty trong 5 năm gần đây

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025
Doanh thu từ hoạt động kinh doanh	6,91	6,69	6,12	5,08	4,50
Doanh thu từ hoạt động tài chính	2,05	1,45	1,66	1,40	2,04
Lợi nhuận trước thuế	1,02	-3,63	-7,92	-13,57	-13,00
Lợi nhuận sau thuế	0,82	-3,63	-7,92	-13,57	-13,00

Lưu ý: Các thông tin về hoạt động trong quá khứ của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng không hàm ý đảm bảo cho khả năng hoạt động của công ty quản lý quỹ trong tương lai.

2.3. Quỹ đầu tư do Công ty Quản lý quỹ quản lý

- Quỹ đầu tư Triển Vượng Việt Nam

Quỹ đầu tư Triển Vượng Việt Nam là quỹ thành viên, được thành lập và hoạt động theo Thông báo về việc xác nhận báo cáo thành lập quỹ thành viên số 60/TB-UBCK ngày 11 tháng 4 năm 2016 do UBCKNN cấp. Quỹ có vốn điều lệ là 50 tỷ đồng và hiện vẫn đang hoạt động.

- Quỹ đầu tư Phát triển Hằng Thông

Quỹ đầu tư Phát triển Hằng Thông là quỹ thành viên, được thành lập và hoạt động theo Thông báo về việc xác nhận báo cáo thành lập quỹ thành viên số 189/TB-UBCK ngày 06 tháng 7 năm 2017 do UNCKNN cấp. Quỹ có vốn điều lệ là 50 tỷ đồng và hiện vẫn đang hoạt động.

- Quỹ đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

Quỹ đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Na là quỹ mở, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng số 66/GCN-UBCK ngày 22 tháng 11 năm 2022 do UNCKNN cấp. Quỹ có vốn điều lệ là 100,15 tỷ đồng và hiện vẫn đang hoạt động.

- Quỹ ETF PHFM VNSHINE

Quỹ ETF PHFM VNSHINE là quỹ hoán đổi danh mục, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng số 333/GCN-UBCK ngày 29 tháng 7 năm 2026 do UNCKNN cấp. Quỹ có vốn điều lệ là 266 tỷ đồng và hiện vẫn đang hoạt động.

V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ngân hàng:	Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa	
Giấy chứng nhận hoạt động chi nhánh số:	0100150619-079 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 29/11/2004 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).	
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số:	106/QĐ-UBCK do UBCKNN cấp ngày 14/05/2003 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).	
Địa chỉ trụ sở chính:	Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64 và Tầng trệt, tầng 10, tầng 11 Toà nhà TASCOT số 66, 68 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	
Điện thoại:	(+8428) 3821 8812	Fax: (+8428) 3914 4714
Lĩnh vực hoạt động chính:	Ngân hàng	

VI. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

Chứng chỉ quỹ sẽ được phân phối thông qua các tổ chức được chỉ định và liệt kê tại Phụ lục 03 của Bản Cáo Bạch này.

VII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

1. Tổ chức được ủy quyền cho dịch vụ Đại lý chuyển nhượng

Tên tổ chức:	Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam
Địa chỉ trụ sở chính:	112 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Quyết định thành lập:	26/2022/QĐ-TTg ngày 16/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ
Điện thoại:	024 39747113
Fax:	024 39747120
Lĩnh vực hoạt động chính:	Lưu ký và bù trừ chứng khoán
Phạm vi dịch vụ được ủy quyền:	Đại lý chuyển nhượng cho quỹ mở

2. Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ Quản trị quỹ

Ngân hàng:	Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa	
Giấy chứng nhận hoạt động chi nhánh số:	0100150619-079 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 29/11/2004 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).	
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số:	106/QĐ-UBCK do UBCKNN cấp ngày 14/05/2003 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).	
Địa chỉ trụ sở chính:	Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64 và Tầng trệt, tầng 10, tầng 11 Toà nhà TASCOSố 66, 68 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	
Điện thoại:	(+8428) 3821 8812	Fax: (+8428) 3914 4714
Lĩnh vực hoạt động chính:	Ngân hàng	
Phạm vi dịch vụ được ủy quyền:	Dịch vụ quản trị quỹ	

VIII. CÔNG TY KIỂM TOÁN

Hàng năm, Công ty Quản lý quỹ sẽ đề xuất ít nhất 02 (hai) công ty kiểm toán theo các điều kiện quy định tại Điều lệ Quỹ và Bản cáo bạch này cho Đại hội Nhà đầu tư (hoặc Ban đại diện Quỹ theo ủy quyền của Đại hội Nhà đầu tư) xem xét và lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ.

IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ

1. Thông tin chung về Quỹ

1.1. Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:	QUỸ ĐẦU TƯ CHỌN LỌC PHÚ HƯNG VIỆT NAM
Tên đầy đủ bằng tiếng Anh:	PHU HUNG VIETNAM SELECT INVESTMENT FUND
Tên viết tắt:	PHVSF
Địa chỉ liên hệ:	Tầng 20, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, Số 8 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại:	(84-28) 5413 7991
Website:	www.phfm.vn

1.2. Giấy chứng nhận đăng ký chào bán

Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng số: 206/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20/07/2022.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ

Giấy Chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số: 66/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21/11/2022.

1.4. Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ

Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam là quỹ đầu tư đại chúng dạng mở, tổ chức và hoạt động theo pháp luật hiện hành của Việt Nam. Quỹ có trách nhiệm phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ đã phát hành theo yêu cầu của Nhà đầu tư vào Ngày giao dịch. Quỹ không giới hạn về thời gian hoạt động.

1.5. Ban đại diện Quỹ

Ban đại diện Quỹ gồm 03 thành viên như sau:

Bà Tsai, Hsiu-Li – Thành viên độc lập – Chủ tịch Ban đại diện Quỹ

Thạc sỹ Kế toán, Đại học Đông Hải (Tung Hai University)

Cử nhân Kế toán, Đại học Quốc lập Đài Loan (National Taiwan University)

Bà Tsai, Hsiu-Li có hơn 22 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán, kiểm toán. Với kiến thức sâu và rộng, bà Tsai, Hsiu-Li hiện là Trưởng phòng Tài chính tại Freshfields Capital Corporation phụ trách tham mưu và hỗ trợ Ban điều hành trong việc quản lý hoạt động tài chính trong công ty, cụ thể là quản lý ngân sách và giám sát việc thu, chi trong công ty. Ngoài ra, bà cũng đang nắm giữ vị trí Chủ tịch Ban đại diện Quỹ đầu tư Phát triển Hằng Thông, đây là quỹ thành viên do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng quản lý.

Bà Lan, Wan-Chen – Thành viên độc lập

Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng, Đại học Birmingham (University of Birmingham)

Cử nhân Kinh tế, Đại học Quốc lập Thanh Hoa (National Tsing Hua University)

Bà Lan, Wan-Chen có hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn đầu tư và quản lý tài sản. Bà Lan, Wan-Chen hiện là Tổng Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Phú Thịnh và Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn Hiệu Việt. Ở cương vị Tổng Giám đốc các công ty trong lĩnh vực đầu tư, bà chịu trách nhiệm đưa ra quyết định đầu tư phù hợp với chiến lược và đem lại lợi nhuận cao nhất. Hiện tại, bà còn là Chủ tịch Ban đại diện Quỹ đầu tư Triển Vượng Việt Nam và thành viên Ban đại diện Quỹ đầu tư Phát triển Hằng Thông, cả hai đều là quỹ thành viên do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng quản lý.

Bà Nguyễn Thị Trang – Thành viên độc lập

Cử nhân Luật, Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

Bà Nguyễn Thị Trang có trình độ chuyên môn về pháp luật và có nhiều kinh nghiệm về tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp trong lĩnh vực tài chính, bảo hiểm.

Bà Nguyễn Thị Trang hiện là Trợ lý Luật sư, Công Ty Luật TNHH Một thành viên Dilinh – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh. Với kinh nghiệm dày dặn, bà là người trực tiếp đảm nhận việc tham mưu, hoạch định cho các khách hàng khu vực phía Nam về việc xử lý các vấn đề liên quan đến pháp lý. Ngoài ra, hiện tại, bà còn là Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt.

1.6. Người điều hành Quỹ

Bà Hồ Thúy Ái – Phó Tổng Giám đốc

Tiến sỹ Kinh tế, Đại học Lingnan (Hong Kong SAR)

Thạc sỹ Tài chính, ESCP Europe (Pháp)

Cử nhân Tài chính-Tín dụng, Đại học Ngân hàng TP.HCM

Bà Hồ Thúy Ái có hơn 15 năm kinh nghiệm trong ngành chứng khoán và có hiểu biết sâu rộng về lĩnh vực kinh tế, tài chính. Trước khi gia nhập Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng (PHFM), bà từng là chuyên viên phân tích chứng khoán và là Trưởng nhóm Dự án ETF của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng. Năm 2012, bà được bổ nhiệm làm Trưởng Văn phòng đại diện tại Tp. Hồ Chí Minh của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Chiến Thắng. Bà cũng từng giữ chức vụ Trưởng phòng Đầu tư của PHFM trong nhiều năm, phụ trách quản lý các hồ sơ đầu tư và quản lý hoạt động đầu tư của PHFM. Đến năm 2024, bà được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc của PHFM, phụ trách quản lý đầu tư, tuân thủ và vận hành của Công ty.

Ông Nguyễn Hoài Sơn – Giám đốc Phòng Đầu tư

Thạc sỹ Kinh tế, Viện ISS (Hà Lan) & Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội

Cử nhân Tài chính – Ngân hàng, Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội

Ông Nguyễn Hoài Sơn có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư chứng khoán. Trước khi gia nhập Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng, ông đã từng giữ các vị trí quan trọng ở các công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ và công ty bảo hiểm ở Việt Nam như Trưởng Phòng Đầu tư Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam, Trưởng Phòng Phát triển sản phẩm của Công ty TNHH Quản lý quỹ Prudential Việt Nam, Tổng Giám đốc Công ty Chứng khoán An Bình, Phó Tổng Giám đốc và sau đó là Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Chiến Thắng. Hiện ông Sơn đang giữ vị trí Giám đốc Phòng Đầu tư của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng.

2. Tóm tắt Điều lệ Quỹ

2.1. Các điều khoản chung

Quỹ PHVSF là quỹ đại chúng dạng mở, hoạt động và chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, hệ thống pháp luật hiện hành và các quy định trong Điều lệ Quỹ.

Trong suốt thời hạn hoạt động, Quỹ có nghĩa vụ phải mua lại Chứng chỉ Quỹ đã được phát hành cho Nhà đầu tư theo quy định pháp luật hiện hành.

Cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ là Đại hội Nhà đầu tư.

Ban đại diện Quỹ do Đại hội Nhà đầu tư bầu ra để giám sát các hoạt động của Quỹ, Công ty

Quản lý quỹ và Ngân hàng Giám sát và thực thi các quyền hạn khác theo Điều lệ Quỹ và quy định pháp luật.

Công ty Quản lý quỹ do Đại hội Nhà đầu tư chỉ định để quản lý và điều hành hoạt động đầu tư của Quỹ.

Ngân hàng Giám sát do Công ty Quản lý quỹ đề xuất và được Đại hội Nhà đầu tư chấp thuận để bảo quản, lưu ký và giám sát tài sản và hoạt động của Quỹ. Ngân hàng Giám sát có thể được thay đổi theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư.

2.2. Mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư

2.2.1. Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là hướng đến việc gia tăng ổn định giá trị tài sản cho Nhà đầu tư trong trung và dài hạn. Phần lớn đầu tư của Quỹ sẽ được tập trung vào các loại chứng khoán đang và sẽ niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, bao gồm chứng khoán của các công ty đang niêm yết trên thị trường, các loại trái phiếu Chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp đã niêm yết.

2.2.2. Chiến lược đầu tư

Quỹ áp dụng nguyên tắc đầu tư thận trọng với chiến lược đầu tư giá trị. Việc phân bổ danh mục đầu tư của Quỹ dựa trên tiêu chí nâng cao động lực tăng trưởng cho giá trị tài sản đầu tư theo quy trình chấp nhận rủi ro hợp lý.

Trong điều kiện bình thường, Quỹ có thể phân bổ tỷ trọng đầu tư 100% vào cổ phiếu. Khi nền kinh tế có những biến động bất lợi, Quỹ có thể nắm giữ giá trị tài sản ròng dưới hình thức tiền mặt, các khoản tương đương tiền và tài sản có thu nhập cố định để giảm thiểu rủi ro, phù hợp với các quy định về hạn chế đầu tư theo Điều 10 Điều lệ Quỹ.

Để đạt được mục tiêu đầu tư, Quỹ thực hiện đa dạng hóa danh mục vào hầu hết các ngành nghề. Tùy vào đặc điểm của chu kỳ kinh tế, thay đổi trong cơ cấu kinh tế và môi trường kinh doanh mà Quỹ sẽ tận dụng các cơ hội phát sinh để tập trung nắm giữ một số doanh nghiệp thuộc một vài ngành nghề nhất định trong một khoảng thời gian nhất định.

Các doanh nghiệp mục tiêu của Quỹ là những doanh nghiệp niêm yết trên các Sở giao dịch chứng khoán, có nền tảng tốt, tỷ lệ chi trả cổ tức cao và tiềm năng tăng trưởng tốt.

Quỹ sẽ đầu tư vào các lĩnh vực, ngành nghề được pháp luật cho phép và phù hợp với mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

2.2.3. Tài sản được phép đầu tư

2.2.3.1. Các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư

- a. Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;
- b. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- c. Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- d. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu

chào bán ra công chúng;

- e. Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ;
- f. Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu 01 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025 của Bộ Tài chính tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá 01 năm tính đến thời điểm quỹ thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ 02 mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng 01 trái phiếu hoặc cùng 01 tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025 của Bộ Tài chính. Việc đầu tư vào các tài sản này phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch thời điểm thực hiện;
- Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán hoặc có cam kết mua lại trước hạn thì phải có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành;
- Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm thì phải có báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất, báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật, tài liệu về thời hạn thực hiện hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và bậc xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành, công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát;
- Việc đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải được thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro do công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình tối thiểu bao gồm các nội dung về tiêu chí lựa chọn trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, tiêu chí lựa chọn tổ chức phát hành, cách thức đánh giá, đo lường rủi ro và phương pháp quản lý các rủi ro.

- g. Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán và được thanh toán bằng tiền.

2.2.3.2. Trong trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm f khoản 3 Điều 9 Điều Lệ Quỹ hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm, công ty quản lý quỹ phải bán các trái phiếu đó trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật

hoặc kể từ ngày kết thúc xếp hạng tín nhiệm, trừ trường hợp trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống.

2.2.3.3. Đối với các giao dịch vào các tài sản được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp giao dịch hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi và giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán nhưng không bao gồm giao dịch trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ), Công ty Quản lý quỹ phải bảo đảm:

- a. Được Ban đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về khoảng giá dự kiến, thời điểm thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch trước khi thực hiện giao dịch;
- b. Trong trường hợp mức giá thực tế mua cao hơn hoặc giá bán thực tế thấp hơn giá tham chiếu của các tổ chức cung cấp báo giá hoặc giá tham chiếu trung bình của các tổ chức cung cấp báo giá hoặc vượt quá khoảng giá đã được chấp thuận theo quy định tại điểm a khoản này, Công ty Quản lý quỹ phải giải thích rõ lý do để Ban đại diện Quỹ xem xét, quyết định.

2.2.3.4. Công ty quản lý quỹ phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Ban đại diện quỹ về khoảng giá dự kiến, khoảng thời gian thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch đối với các giao dịch hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi được thực hiện trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày được Ban đại diện quỹ chấp thuận và phải tuân thủ quy định tại điểm b khoản 5 Điều 9 Điều Lệ Quỹ.

2.2.3.5. Trong trường hợp Quỹ thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài thì phải đáp ứng các nguyên tắc sau:

- a. Quỹ đã được UBCKNN chấp thuận và cho phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;
- b. Quỹ đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;
- c. Quỹ chỉ được đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào các tài sản quy định tại khoản 3 Điều 9 Điều Lệ Quỹ và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- d. Quỹ không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ ra nước ngoài và không vượt quá hạn mức đầu tư đăng ký đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận;
- e. Cơ cấu đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, điều chỉnh hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của quỹ phải tuân thủ quy định về cơ cấu đầu tư, hạn mức đầu tư, điều chỉnh hạn mức đầu tư theo các quy định tại Điều Lệ Quỹ.

2.2.4. Các hạn chế đầu tư

2.2.4.1. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ PHVSF phải bảo đảm các hạn mức đầu tư sau:

- a. Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát, Quỹ không được đầu tư quá 49% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản theo quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9 Điều Lệ Quỹ.
- b. Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;

- c. Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9 Điều Lệ Quỹ của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- d. Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, f và g khoản 3 Điều 9 Điều Lệ Quỹ, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ; Trong đó, phần đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm tính bằng tổng giá trị đầu tư của quỹ vào chứng quyền có bảo đảm của tổ chức phát hành chứng quyền.
- e. Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm f khoản 3 Điều 9 Điều Lệ Quỹ; trong đó, không được đầu tư quá 5% tổng giá trị tài sản của quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ 03 năm trở lên. Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm f khoản 3 Điều 9 Điều Lệ Quỹ hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán, quỹ không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm f khoản 3 Điều 9 Điều Lệ Quỹ và vào các trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm f khoản 3 Điều 9 Điều Lệ Quỹ hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán;
- f. Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của Quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của Quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm b, d, e, f và g khoản 3 Điều 9 Điều Lệ Quỹ (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ;
- g. Tại mọi thời điểm, tổng dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ;
- h. Không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của chính Quỹ PHVSF;
- i. Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
 - Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; và
 - Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; và
 - Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- j. Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;
- k. Phải có chứng khoán của ít nhất 06 tổ chức phát hành;
- l. Không được đầu tư quá 5% tổng số chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành của một mã chứng quyền có bảo đảm.

2.2.4.2. Cơ cấu đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại điểm a, b, c, d, e, f và i khoản 2.2.4.1 nêu trên và chỉ do các nguyên nhân sau:

- a. Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
- b. Thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của Nhà đầu tư;
- c. Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;
- d. Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động chưa quá 06 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh;
- e. Quỹ đang trong thời gian giải thể.

2.2.4.3. Công ty Quản lý quỹ có nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin và điều chỉnh lại cơ cấu đầu tư của Quỹ theo các quy định sau:

- a. Trong thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân như quy định tại khoản 2.2.4.2 nêu trên, Công ty Quản lý quỹ có nghĩa vụ thông báo cho UBCKNN và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư phù hợp .
- b. Trường hợp sai lệch do Công ty Quản lý quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Quỹ, Công ty Quản lý quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công ty Quản lý quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.
- c. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công ty Quản lý quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho UBCKNN về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.

2.2.4.4. Công ty Quản lý quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ quy định tại điểm a, b khoản 2.2.3.1 nêu trên của các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban đại diện Quỹ phê duyệt.

2.2.5. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ

2.2.5.1. Công ty Quản lý quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào, trừ trường hợp đầu tư tiền gửi theo quy định tại điểm a khoản 2.2.3.1 nêu trên.

2.2.5.2. Công ty Quản lý quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch chứng chỉ quỹ với Nhà đầu tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá 5% Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa 30 (ba mươi) ngày.

2.2.5.3. Công ty Quản lý quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch

ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; không được sử dụng tài sản của quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.

2.2.5.4. Quỹ được thực hiện giao dịch mua bán lại công cụ nợ của Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính phủ.

2.2.6. Phương pháp lựa chọn đầu tư

- **Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với các công cụ thị trường tiền tệ**

Quỹ sẽ tiến hành chọn lựa các công cụ thị trường tiền tệ được phát hành bởi các tổ chức tín dụng có lãi suất tốt, đồng thời xem xét mức độ tín nhiệm cũng như hạn mức tín dụng phân bổ cho từng tổ chức tín dụng.

- **Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với trái phiếu, công cụ nợ**

Quỹ sẽ áp dụng phân tích cơ bản về kinh tế vĩ mô và phân tích cơ bản về doanh nghiệp, các mô hình kỹ thuật, thống kê để lựa chọn các trái phiếu, công cụ nợ đáp ứng với mục tiêu của Quỹ, cũng như đưa ra các quyết định phân bổ danh mục chứng khoán nợ phù hợp trong từng thời kỳ. Đặc biệt đối với trái phiếu doanh nghiệp, Quỹ sẽ tiến hành phân tích cơ bản để lựa chọn chứng khoán nợ của các tổ chức phát hành có tình hình tài chính lành mạnh, dòng tiền ổn định, rủi ro tín dụng thấp và được xếp hạng tín nhiệm tốt nhằm gia tăng giá trị cho danh mục, nhưng vẫn đảm bảo giảm thiểu rủi ro.

- **Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với cổ phiếu**

Quỹ sẽ thực hiện phân tích cơ bản trong việc lựa chọn các cổ phiếu để đầu tư. Quỹ sẽ tập trung vào các cổ phiếu của doanh nghiệp có nền tảng cơ bản tốt, dựa trên các tiêu chí: tình hình tài chính, khả năng tăng trưởng, tính ổn định và tăng trưởng của dòng tiền, cũng như chất lượng quản trị của công ty.

Cả hai cách tiếp cận từ trên xuống (top-down) và từ dưới lên (bottom-up) được kết hợp linh hoạt để Quỹ nắm bắt được các cơ hội đầu tư tiềm năng, vừa đảm bảo mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận, vừa hạn chế các rủi ro ở mức độ cho phép. Đối với cách tiếp cận top-down, Quỹ sẽ bắt đầu bằng việc phân tích tổng thể nền kinh tế, kế đến là phân tích các ngành để lựa chọn những ngành tiềm năng, tiếp đó là lựa chọn các doanh nghiệp trong ngành. Đối với cách tiếp cận bottom-up, Quỹ sử dụng phân tích cơ bản và các mô hình định giá doanh nghiệp để lựa chọn các doanh nghiệp có nền tảng cơ bản tốt, tiềm năng tăng trưởng tốt, đang được định giá thấp để đầu tư. Sau khi đã hình thành danh mục đầu tư, Quỹ tiếp tục tích cực theo dõi các cổ phiếu trong danh mục và chủ động tái cơ cấu khi cần thiết để đạt mục tiêu tăng trưởng dài hạn và giảm thiểu rủi ro.

- **Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với các công cụ đầu tư khác**

Quỹ sẽ áp dụng các phương pháp đầu tư phù hợp với từng trường hợp cụ thể để nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho Quỹ và đảm bảo tuân thủ các hạn mức đầu tư theo quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch và các văn bản pháp luật có liên quan.

2.2.7. Nguyên tắc, phương thức xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

2.2.7.1. Giá Trị Tài Sản Ròng (NAV) của Quỹ và NAV trên một Chứng chỉ Quỹ phải được xác định theo Ngày giao dịch, đảm bảo tối thiểu một lần trong một tuần và hàng tháng (để phục vụ công việc báo cáo NAV tháng) và phải được thông báo công khai trên các phương tiện thông

tin đại chúng cho Nhà đầu tư sau khi có xác nhận của Ngân hàng Giám sát và có giá trị cho đến khi có thông báo mới.

- a. NAV của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ (như giá dịch vụ quản lý, giá dịch vụ lưu ký, giá dịch vụ giám sát...) tính đến ngày gần nhất trước Ngày định giá. NAV được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn NAV của Quỹ được hạch toán vào Quỹ;
- b. NAV trên một Chứng chỉ Quỹ bằng NAV của Quỹ chia cho tổng số Chứng chỉ Quỹ đang lưu hành tại Ngày giao dịch gần nhất trước đó.

2.2.7.2. Công ty Quản lý quỹ được ủy quyền cho Ngân hàng Giám sát xác định NAV của Quỹ và NAV trên một Chứng chỉ Quỹ vào Ngày định giá. Công ty Quản lý quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định NAV của Quỹ là phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

2.2.7.3. NAV của Quỹ, NAV trên một Chứng chỉ Quỹ phải được Ngân hàng Giám sát xác nhận. Việc xác nhận NAV được thực hiện bằng văn bản hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân hàng Giám sát đã được Công ty Quản lý quỹ chấp thuận. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi phát hiện NAV bị định giá sai, Ngân hàng Giám sát phải thông báo và yêu cầu Công ty Quản lý quỹ kịp thời điều chỉnh hoặc ngược lại trong trường hợp Ngân hàng Giám sát cung cấp dịch vụ xác định NAV.

2.2.7.4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện NAV bị định giá sai, Công ty Quản lý quỹ hoặc Ngân hàng Giám sát (trong trường hợp Ngân hàng Giám sát cung cấp dịch vụ xác định NAV) phải điều chỉnh lại và công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc định giá sai, bao gồm nguyên nhân xảy ra sự việc, thời gian bị định giá sai, biện pháp xử lý. Nội dung thông báo phải được Công ty Quản lý quỹ và Ngân hàng Giám sát cùng ký xác nhận.

2.2.7.5. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày NAV của Quỹ giảm xuống dưới 30 tỷ đồng, Công ty Quản lý quỹ phải báo cáo UBCKNN và đề xuất phương án khắc phục.

2.2.7.6. Phương pháp xác định giá các tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ được quy định chi tiết tại Phụ lục 05 của Bản cáo bạch này.

2.3. Đặc trưng của chứng chỉ quỹ đầu tư

2.3.1. Nhà đầu tư

- a. Nhà đầu tư của Quỹ là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, sở hữu chứng chỉ Quỹ PHVSF. Nhà đầu tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng chỉ Quỹ mà họ sở hữu.
- b. Nhà đầu tư tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội trong và ngoài nước được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà đầu tư pháp nhân cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện có thẩm quyền của Nhà đầu tư tổ chức ký.

2.3.2. Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư

Nhà đầu tư có các quyền được đối xử công bằng, mỗi Chứng chỉ Quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau; quyền tự do chuyển nhượng Chứng chỉ Quỹ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ Quỹ; quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Quỹ; quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác).

Nhà đầu tư có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ tiền mua Chứng chỉ Quỹ trong thời hạn quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua Chứng chỉ Quỹ.

Nhà đầu tư hoặc nhóm Nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên tổng số Chứng chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền sau đây:

- Xem xét và trích lục sổ biên bản và các Nghị quyết của Ban đại diện Quỹ, báo cáo tài chính năm và các báo cáo của Ngân hàng Giám sát liên quan đến hoạt động của Quỹ;
- Yêu cầu Công ty Quản lý quỹ triệu tập họp Đại hội Nhà đầu tư bất thường trong các trường hợp sau:
 - Công ty Quản lý quỹ, Ngân hàng Giám sát vi phạm quyền của Nhà đầu tư hoặc nghĩa vụ của Công ty Quản lý quỹ, Ngân hàng Giám sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền;
 - Ban đại diện Quỹ đã hết nhiệm kỳ trên 06 tháng mà chưa được bầu thay thế;
- Yêu cầu Công ty Quản lý quỹ, Ngân hàng Giám sát giải trình các vấn đề bất thường liên quan đến tài sản và hoạt động quản lý, giao dịch tài sản của Quỹ;
- Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội Nhà đầu tư.

Nhà đầu tư hoặc nhóm Nhà đầu tư sở hữu từ 10% trở lên tổng số Chứng chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền đề cử người vào Ban đại diện Quỹ

2.3.3. Sổ đăng ký của Nhà đầu tư

Công ty Quản lý quỹ thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng lập và quản lý Sổ đăng ký Nhà đầu tư chính (sổ chính) hoặc ủy quyền Đại lý ký danh lập, quản lý đăng ký Nhà đầu tư phụ (sổ phụ) và xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư.

Thông tin phải có trong sổ chính, sổ phụ được quy định chi tiết trong Điều lệ Quỹ.

2.3.4. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, thanh lý, giải thể quỹ

a. Hợp nhất, sáp nhập Quỹ:

Việc hợp nhất, sáp nhập quỹ phải được Đại hội Nhà đầu tư thông qua và phải được UBCKNN chấp thuận.

Công ty Quản lý quỹ được tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày để hoàn tất việc hợp nhất, sáp nhập.

b. Chia, tách Quỹ:

Việc chia, tách Quỹ phải được Đại hội Nhà đầu tư thông qua và phải được UBCKNN chấp thuận.

Tối thiểu 30 ngày trước ngày họp Đại hội Nhà đầu tư, Công ty Quản lý quỹ phải cung cấp cho Nhà đầu tư các tài liệu liên quan tới việc chia, tách Quỹ bao gồm:

- Phương án chia, tách Quỹ;
- Dự thảo Điều lệ các quỹ hình thành sau khi chia, tách.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ của các quỹ hình thành sau chia, tách có hiệu lực, Công ty Quản lý quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại lý ký danh có trách nhiệm:

- Hoàn tất việc lập sổ chính sổ phụ của các quỹ mới hình thành sau khi chia, tách;
- Xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng chỉ Quỹ sau chia, tách;
- Xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ từng Nhà đầu tư sau chia, tách;
- Công bố thông tin về việc chia, tách Quỹ theo quy định của pháp luật.

c. Giải thể Quỹ

Việc giải thể Quỹ phải được UBCKNN chấp thuận.

Việc giải thể Quỹ được tiến hành trong các trường hợp sau đây:

- Công ty Quản lý quỹ bị giải thể, phá sản, hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động mà Ban đại diện Quỹ không xác lập được Công ty Quản lý quỹ thay thế trong vòng 02 (hai) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;
- Ngân hàng Giám sát bị giải thể, phá sản, đơn phương chấm dứt hợp đồng giám sát hoặc bị Công ty Quản lý quỹ chấm dứt hợp đồng giám sát; hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán bị thu hồi mà Công ty Quản lý quỹ không xác lập được Ngân hàng Giám sát thay thế trong vòng 02 (hai) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;
- Quỹ kết thúc thời hạn hoạt động ghi trong Điều lệ Quỹ và trong Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ mà không được gia hạn (đối với Quỹ có thời hạn hoạt động);
- Giải thể quỹ theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư;
- NAV của Quỹ xuống dưới 10 (mười) tỷ đồng liên tục trong 06 (sáu) tháng.

2.4. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ

a. Tần suất giao dịch của Quỹ:

Chứng chỉ Quỹ PHVSF được giao dịch hàng ngày, vào các ngày làm việc trong tuần (“Ngày giao dịch” hay “Ngày T”).

b. Tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ

Nhà đầu tư tiến hành các thủ tục và hồ sơ liên quan đến thủ tục mở tài khoản tại các Đại lý phân phối chỉ định trước khi thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở.

Nhà đầu tư có thể mở nhiều tài khoản tại các Đại lý phân phối khác nhau để giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Các tài khoản tại các Đại lý phân phối khác nhau của cùng một Nhà đầu tư được quản lý độc lập.

c. **Lệnh mua Chứng chỉ Quỹ**

Giá trị mua tối thiểu cho các lần mua chứng chỉ quỹ được quy định tại Bản Cáo Bạch của Quỹ.

Nhà đầu tư hoặc người được Nhà đầu tư ủy quyền thực hiện thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quỹ bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát bằng tiền Việt Nam Đồng.

Số lượng Chứng chỉ Quỹ được phân phối được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng chứng chỉ quỹ được phân phối} = \text{Số tiền đăng ký mua} \times (1 - \text{Giá dịch vụ phát hành}(\%)) / \text{NAV của một Chứng chỉ Quỹ tại Ngày giao dịch}$$

Số lượng Chứng chỉ Quỹ được phân phối có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

d. **Lệnh bán Chứng chỉ Quỹ**

Số lượng Chứng chỉ Quỹ đăng ký bán được quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch của Quỹ.

Số tiền bán Chứng chỉ Quỹ được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá trị tiền bán được nhận} = \text{Số lượng chứng chỉ quỹ được mua lại} \times \text{NAV của một Chứng chỉ Quỹ tính tại ngày giao dịch} \times (1 - \text{Giá dịch vụ mua lại}(\%)).$$

e. **Giao dịch chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ**

Nhà đầu tư có thể thực hiện việc chuyển đổi giữa các Chứng chỉ Quỹ mở khi Công ty Quản lý có từ 02 (hai) quỹ mở trở lên.

Lệnh chuyển đổi được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Lệnh bán đối với Chứng chỉ Quỹ bị bán được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện lệnh mua Chứng chỉ của Quỹ mục tiêu;
- Các lệnh được thực hiện tại các Ngày giao dịch Chứng chỉ của các Quỹ tương ứng;
- Nhà đầu tư chỉ phải thanh toán giá dịch vụ chuyển đổi (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Quỹ, không phải thanh toán giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ phát hành đối với các lệnh thực hiện theo quy định tại Điều lệ Quỹ.

f. **Thời điểm đóng sổ lệnh**

Thời điểm đóng sổ lệnh để thực hiện trong Ngày giao dịch (Ngày T) là vào 14h30 ngày làm việc liền trước của Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ (Ngày T-1) tại các điểm nhận lệnh của Đại lý phân phối.

Lệnh mua/ bán/ chuyển đổi chỉ được thực hiện nếu các lệnh này đã được Đại lý phân phối nhận trước Thời điểm đóng sổ lệnh trong mỗi kỳ giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Lệnh nhận sau Thời điểm đóng sổ lệnh sẽ tiếp tục có giá trị thực hiện tại Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ kế tiếp, trừ trường hợp Nhà đầu tư có yêu cầu hủy lệnh.

g. Phương thức thanh toán

Tiền mua Chứng chỉ Quỹ phải được thanh toán bằng phương thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát. Đối với các giao dịch trên tài khoản ký danh thì việc thanh toán được thực hiện vào tài khoản của Đại lý ký danh mở tại Ngân hàng Giám sát.

Tiền bán Chứng chỉ Quỹ được chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Nhà đầu tư, Đại lý ký danh đã đăng ký hoặc vào tài khoản ngân hàng do Nhà đầu tư chỉ định hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư do Nhà đầu tư chỉ định.

Công ty Quản lý quỹ sẽ cập nhật thông tin chi tiết về phương thức thanh toán tại Bản Cáo Bạch của Quỹ và thông tin cụ thể đến Nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý quỹ và hệ thống Đại lý phân phối.

h. Hủy lệnh giao dịch

Nhà đầu tư chỉ được phép hủy lệnh giao dịch trước Thời điểm đóng sổ lệnh. Việc hủy lệnh phải được thực hiện tại các Đại lý phân phối mà Nhà đầu tư đã đăng ký giao dịch.

Việc hủy lệnh giao dịch của Nhà đầu tư sau Thời điểm đóng sổ lệnh chỉ được thực hiện khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- Lệnh giao dịch được các Đại lý phân phối nhận được sau Thời điểm đóng sổ lệnh;
- Tiền mua Chứng chỉ Quỹ chưa có trong tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát trong ngày T-1;
- Đại lý phân phối không nhập lệnh vào hệ thống của Đại lý chuyển nhượng theo đúng quy định của Đại lý chuyển nhượng. Trong trường hợp này, Đại lý phân phối có trách nhiệm thống nhất với Nhà đầu tư về phương án xử lý.

Trường hợp Nhà đầu tư hủy Lệnh mua nhưng số tiền thanh toán Lệnh mua đã được chuyển tới tài khoản của Quỹ thì số tiền này sẽ được hoàn trả vào tài khoản đã đăng ký của Nhà đầu tư trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Các phí dịch vụ chuyển tiền phát sinh trong trường hợp này sẽ do Nhà đầu tư chịu.

2.5. Thông tin về giá dịch vụ mà Quỹ phải trả

2.5.1. Các chi phí mà Quỹ phải trả

- a. Giá dịch vụ quản lý quỹ trả cho Công ty Quản lý quỹ: là 1,5% NAV/năm. Số tiền dịch vụ phải trả hàng tháng là tổng số tiền dịch vụ được tính cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng. Trong mọi trường hợp, tổng Giá dịch vụ quản lý quỹ, Giá dịch vụ quản trị quỹ và Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng không vượt quá mức tối đa 2% NAV/năm.
- b. Giá dịch vụ lưu ký, giám sát trả cho Ngân hàng Giám sát:

Giá dịch vụ lưu ký là 0,05% /năm trên NAV, tối thiểu là 15.000.000 đồng/quỹ/tháng và được thanh toán hàng tháng cho Ngân hàng Giám sát. Mức giá trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Giá dịch vụ giám sát quỹ là 0,02% * NAV/năm, tối thiểu là 5.000.000 đồng/quỹ/tháng và được thanh toán hàng tháng cho Ngân hàng giám sát. Mức giá trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Số tiền giá dịch vụ phải trả hàng tháng là tổng số tiền được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

- c. Giá dịch vụ Quản trị quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ Quản trị quỹ: là 0,03%/năm trên NAV, tối thiểu 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng/tháng. Số tiền dịch vụ trả hàng tháng là tổng số tiền được tính cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- d. Giá dịch vụ Đại lý chuyển nhượng trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng cho Quỹ: là 10.000.000 (mười triệu) đồng/tháng áp dụng cho Quỹ có tần suất giao dịch không hơn ($\leq$) 02 phiên/tuần hoặc 12.000.000 (mười hai triệu) đồng/tháng áp dụng cho Quỹ có tần suất giao dịch trên ($>$) 02 phiên/tuần và được thanh toán định kỳ theo thỏa thuận với Đại lý chuyển nhượng.
- e. Các chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ

2.5.2. Các chi phí mà Nhà đầu tư phải trả

Chi phí mà Nhà đầu tư phải trả cho Công ty Quản lý quỹ bao gồm: Giá dịch vụ phát hành, Giá dịch vụ mua lại, Giá dịch vụ chuyển đổi.

Giá dịch vụ phát hành, giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ chuyển đổi được phép quy định với các mức khác nhau, căn cứ vào thời hạn nắm giữ chứng chỉ quỹ, mục tiêu đầu tư hoặc giá trị khoản đầu tư. Các mức giá dịch vụ tối đa phải được quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch. Các mức giá dịch vụ cụ thể được quy định tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt hoặc trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý quỹ, Đại lý phân phối.

2.6. Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế

2.6.1. Phương thức xác định và phân phối lợi nhuận của Quỹ

Quỹ thực hiện chia lợi tức bằng tiền hoặc Chứng chỉ Quỹ. Lợi nhuận được phân chia cho Nhà Đầu tư theo đề xuất của Công ty Quản lý quỹ. Tối thiểu 15 ngày trước khi phân phối lợi tức, Công ty Quản lý quỹ phải thông báo đến Nhà đầu tư bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc hoặc thư điện tử đã đăng ký. Thông báo phải bao gồm tối thiểu các nội dung theo quy định của pháp luật.

Việc chi trả lợi tức Quỹ chỉ được thực hiện khi đã đảm bảo các nguyên tắc như quy định tại Điều lệ Quỹ.

2.6.2. Chính sách thuế

Trong quá trình mua/bán Chứng chỉ Quỹ, Nhà đầu tư có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế phải trả theo quy định của pháp luật. Các nghĩa vụ thuế liên quan trực tiếp đến Nhà đầu tư sẽ được khấu trừ tại nguồn trước khi chuyển thanh toán cho Nhà đầu tư. Các nghĩa vụ thuế của Nhà đầu tư không được phản ánh trong kết quả hoạt động chung của Quỹ.

2.7. Đại hội Nhà đầu tư

- a. Đại hội Nhà đầu tư thường niên, bất thường

Đại hội Nhà đầu tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả các Nhà đầu tư có tên trong Sổ đăng ký Nhà đầu tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự.

Đại hội Nhà đầu tư do Công ty Quản lý quỹ triệu tập và quyết định những nội dung sau:

- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ;
- Thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quỹ; tăng mức giá dịch vụ trả cho Công ty Quản lý quỹ, Ngân hàng Giám sát; thay thế Công ty Quản lý quỹ, Ngân hàng Giám sát;
- Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất Quỹ; giải thể Quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ;
- Phương án phân phối lợi tức;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch và thành viên Ban đại diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban đại diện Quỹ; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm của Quỹ, doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu có); thông qua các báo cáo tài chính, báo cáo về tài sản và hoạt động hằng năm của Quỹ;
- Xem xét và xử lý vi phạm của Công ty Quản lý quỹ, Ngân hàng Giám sát và Ban đại diện Quỹ gây tổn thất cho Quỹ;
- Yêu cầu Công ty Quản lý quỹ, Ngân hàng Giám sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại hội Nhà đầu tư;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và tại Điều lệ Quỹ.

Đại hội Nhà đầu tư bất thường được triệu tập khi Công ty Quản lý quỹ hoặc Ngân hàng Giám sát, hoặc Ban đại diện Quỹ xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ, hoặc theo yêu cầu của Nhà đầu tư hay nhóm Nhà đầu tư đại diện cho ít nhất 5% (năm phần trăm) tổng số Chứng chỉ Quỹ đang lưu hành.

b. Thể thức tiến hành Đại hội Nhà đầu tư

Cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư được tiến hành khi có số Nhà đầu tư tham dự đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định thì cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại hội Nhà đầu tư được tiến hành không phụ thuộc vào số Nhà đầu tư tham dự.

Đại hội Nhà đầu tư thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

Quyết định của Đại hội Nhà đầu tư được thông qua tại cuộc họp khi được số Nhà đầu tư đại diện trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà đầu tư dự họp tán thành.

Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư về các nội dung: (1) thay đổi cơ bản trong chính sách Quỹ, tăng mức giá dịch vụ trả cho Công ty Quản lý quỹ, Ngân hàng Giám sát; thay thế Công ty Quản lý quỹ, Ngân hàng Giám sát, hoặc (2) Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất Quỹ; giải thể Quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ, thì phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư. Trong trường hợp này, quyết định tại Đại hội Nhà đầu tư được thông qua khi được số Nhà đầu tư đại diện cho trên 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số Chứng chỉ Quỹ của các Nhà đầu tư dự họp tán thành.

Công ty Quản lý quỹ được lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản trừ nội dung liên quan tới: (1) thay đổi cơ bản trong chính sách Quỹ, tăng mức giá dịch vụ trả cho Công ty Quản lý quỹ, Ngân hàng Giám sát; thay thế Công ty Quản lý quỹ, Ngân hàng Giám sát, hoặc (2) Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất Quỹ; giải thể Quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ.

Trường hợp lấy ý kiến Đại hội Nhà đầu tư dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại hội Nhà đầu tư được thông qua nếu số Nhà đầu tư đại diện cho trên 50% tổng số Chứng chỉ Quỹ biểu quyết của tất cả các Nhà đầu tư có quyền biểu quyết tán thành

c. Phản đối quyết định của Đại hội Nhà đầu tư

Nhà đầu tư phản đối quyết định đã được thông qua bởi Đại hội Nhà đầu tư về các nội dung : (1) thay đổi cơ bản trong chính sách Quỹ, tăng mức giá dịch vụ trả cho Công ty Quản lý quỹ, Ngân hàng Giám sát; thay thế Công ty Quản lý quỹ, Ngân hàng Giám sát, hoặc (2) Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất Quỹ; giải thể Quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ có thể yêu cầu Công ty Quản lý quỹ mua lại Chứng chỉ Quỹ của mình hoặc chuyển đổi sang Chứng chỉ Quỹ của Quỹ khác cùng thuộc quản lý của Công ty Quản lý quỹ.

Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày công bố kết quả họp Đại hội Nhà đầu tư, Công ty Quản lý quỹ có trách nhiệm hoàn tất việc mua lại hoặc chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư phản đối quyết định của Đại hội Nhà đầu tư.

2.8. Ban đại diện Quỹ

a. Tổ chức Ban đại diện Quỹ

Ban đại diện Quỹ có từ 03 (ba) đến 11 (mười một) thành viên được bầu tại cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư hoặc được Nhà đầu tư cho ý kiến bằng văn bản.

Tối thiểu 2/3 số thành viên của Ban đại diện Quỹ là các thành viên độc lập theo nguyên tắc: Không phải là người có liên quan của Công ty Quản lý quỹ, Ngân hàng Giám sát, hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này.

Trong Ban đại diện Quỹ phải có:

- Tối thiểu 01 thành viên độc lập, không cần thiết phải là Nhà đầu tư của Quỹ, có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.
- Tối thiểu 01 thành viên độc lập, không cần thiết phải là Nhà đầu tư của Quỹ, có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản;
- Tối thiểu 01 thành viên, không cần thiết phải là Nhà đầu tư của Quỹ, có trình độ chuyên môn về pháp luật.

b. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện Quỹ

Nhiệm kỳ của thành viên Ban đại diện quỹ là 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Thành viên Ban đại diện Quỹ phải đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn sau:

- Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự;
- Không bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp;

- Có trình độ chuyên môn về kế toán, kiểm toán; hoặc phân tích đầu tư chứng khoán, quản lý tài sản; và/hoặc pháp luật.
- Theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

Những người sau đây không được là thành viên Ban đại diện Quỹ:

- Các trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị;
- Là thành viên của trên 05 (năm) Ban đại diện Quỹ đại chúng, Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.

c. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban đại diện Quỹ

- Đại diện cho quyền lợi của Nhà đầu tư, thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật để bảo vệ quyền lợi của Nhà đầu tư.
- Phê duyệt Sổ tay định giá NAV của Quỹ; phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá; phê duyệt danh sách tổ chức tín dụng mà Quỹ gửi tiền, công cụ tiền tệ và các tài sản khác mà Quỹ được phép đầu tư; chấp thuận các giao dịch tại điểm g khoản 3, khoản 4 Điều 9 Điều Lệ Quỹ.
- Quyết định mức lợi tức phân phối theo phương án phân chia lợi nhuận đã được Đại hội Nhà đầu tư thông qua, phê duyệt thời hạn và thủ tục phân phối lợi tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.
- Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công ty Quản lý quỹ và Ngân hàng Giám sát trên cơ sở quy định của Pháp luật.
- Yêu cầu Công ty Quản lý quỹ và Ngân hàng Giám sát cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát.
- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

d. Chủ tịch Ban đại diện Quỹ

Chủ tịch là thành viên độc lập, sẽ có các quyền và nhiệm vụ chính sau:

- Triệu tập và chủ trì cuộc họp Ban đại diện Quỹ;
- Yêu cầu Công ty Quản lý quỹ cung cấp thông tin về Quỹ và về quá trình thực hiện các quyết định của Ban đại diện Quỹ và Đại hội Nhà đầu tư; và
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

e. Thủ tục điều hành của Ban đại diện Quỹ

Trường hợp Chủ tịch Ban đại diện Quỹ vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên Ban đại diện Quỹ được Chủ tịch Ban đại diện Quỹ ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Ban đại diện Quỹ.

Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban đại diện Quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ tịch Ban đại diện Quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại Chủ tịch Ban đại diện Quỹ sẽ được thực hiện tại Đại hội Nhà đầu tư gần nhất.

f. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban đại diện Quỹ

Thành viên Ban đại diện Quỹ sẽ bị đình chỉ, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- Bãi miễn theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư;
- Hết nhiệm kỳ hoặc từ chức;
- Bị khởi tố hoặc truy tố;
- Bị tòa án tuyên bố mất tích, chết hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Bị cấm không cho giữ chức thành viên Ban đại diện Quỹ do quy định của pháp luật hoặc của UBCKNN và các cơ quan có thẩm quyền;
- Vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình, có nguy cơ gây thiệt hại cho Quỹ;
- Tiết lộ các bí mật mà những bí mật này đi ngược lại với các lợi ích của Quỹ;
- Không tham gia các hoạt động của Ban đại diện trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ Quỹ.

g. Cuộc họp Ban đại diện Quỹ

Ban đại diện Quỹ tổ chức họp tối thiểu mỗi quý một lần. Các cuộc họp bất thường có thể được triệu tập trong trường hợp cần thiết hoặc theo yêu cầu của Công ty Quản lý quỹ.

Trình tự tổ chức cuộc họp, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên trước 03 (ba) ngày làm việc.

Hình thức tham gia cuộc họp có thể là trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua các phương tiện truyền tin nghe, nhìn hoặc các hình thức hợp pháp khác.

Cuộc họp Ban đại diện Quỹ được tổ chức khi có tối thiểu 2/3 số thành viên dự họp, trong đó số thành viên độc lập phải chiếm đa số (trên 50% số thành viên dự họp trở lên). Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản hoặc thông qua các phương tiện truyền tin nghe, nhìn.

Quyết định của Ban đại diện Quỹ được thông qua bằng biểu quyết tại các cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Việc lấy ý kiến bằng văn bản phải được thực hiện trên giấy và gửi đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử. Mỗi thành viên Ban đại diện Quỹ có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ban đại diện Quỹ được thông qua nếu được đa số thành viên và đa số thành viên độc lập thông qua.

h. Biên bản họp Ban đại diện Quỹ

Biên bản họp Ban đại diện Quỹ phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và chủ tọa phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Ban đại diện Quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp Ban đại diện Quỹ phải được lưu giữ tại Công ty Quản lý quỹ theo quy định pháp luật về doanh nghiệp và Điều lệ Quỹ.

2.9. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và nghĩa vụ của Công ty Quản lý quỹ

a. Tiêu chuẩn lựa chọn Công ty Quản lý quỹ

Công ty Quản lý quỹ được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- Đã được UBCKNN cấp giấy phép quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- Hoàn toàn độc lập với Ngân hàng Giám sát;
- Có đầy đủ khả năng thực hiện nghiệp vụ quản lý quỹ mở;
- Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ

b. Quyền và nghĩa vụ của Công ty Quản lý quỹ

Công ty Quản lý quỹ có các quyền chính sau:

- Nhận phí quản lý như quy định tại Điều lệ Quỹ;
- Quản lý các quỹ khác trong và/hoặc ngoài Việt Nam và tiến hành các hoạt động kinh doanh khác được pháp luật cho phép miễn là Công ty Quản lý quỹ đảm bảo có đủ nguồn lực để quản lý hiệu quả các hoạt động đầu tư của Quỹ.
- Tham dự Đại hội Nhà đầu tư và các cuộc họp của Ban đại diện Quỹ;
- Đề cử ứng viên thích hợp làm thành viên Ban đại diện Quỹ để Đại hội Nhà đầu tư bầu chọn;
- Quyết định các khoản đầu tư của Quỹ phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch của Quỹ và pháp luật.

Công ty Quản lý quỹ có các nghĩa vụ chính sau:

- Công ty Quản lý quỹ phải ban hành quy trình quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; quy trình kiểm soát nội bộ; sổ tay định giá; quy trình về điều kiện, trình tự, thủ tục triệu tập, thể thức tiến hành họp và thông qua quyết định tại Đại hội Nhà đầu tư áp dụng chung cho các quỹ; quy tắc đạo đức nghề nghiệp chi tiết tới từng vị trí công tác.
 - Công ty Quản lý quỹ phải thiết lập hệ thống quản trị rủi ro và ban hành chiến lược, chính sách và quy trình quản trị rủi ro phù hợp với mô hình tổ chức, quy mô hoạt động của Công ty, các loại hình quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán và khách hàng uỷ thác do Công ty quản lý.
 - Khi quản lý tài sản của Quỹ, Công ty Quản lý quỹ phải đảm bảo:
 - Thực hiện việc đầu tư cho Quỹ theo các quy định tại Điều 25 và Điều 35 Thông tư 98/2020/TT-BTC và Mục 2.2 Tóm tắt Điều lệ Quỹ;
 - Ký hợp đồng giám sát với Ngân hàng Giám sát;
 - Thực hiện lưu ký toàn bộ tài sản phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam, lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin dữ liệu về sở hữu và lưu ký bản gốc các tài liệu pháp lý xác minh quyền sở hữu tài sản tại Ngân hàng Lưu ký, Ngân hàng Giám sát.
 - Phân công tối thiểu 02 người điều hành quỹ để quản lý, điều hành hoạt động đầu tư của mỗi quỹ đầu tư chứng khoán.
 - Công ty phải ban hành quy trình phân bổ lệnh giao dịch, phân bổ tài sản một cách hợp lý, công bằng khi thực hiện giao dịch cho khách hàng uỷ thác và cho bản thân Công ty.
- c. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Công ty Quản lý quỹ

- Công ty Quản lý quỹ sẽ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong những trường hợp sau:
 - Công ty Quản lý quỹ tự nguyện đề nghị chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ;
 - Theo yêu cầu của Đại hội Nhà đầu tư;
 - Công ty Quản lý quỹ bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán theo quy định tại Điều 95 Luật Chứng khoán;
 - Tổ chức lại Công ty Quản lý quỹ;
 - Quỹ hết thời hạn hoạt động (nếu có).

- Chi phí bồi thường khi thay đổi Công ty Quản lý quỹ

Trong trường hợp Quỹ có sự thay đổi Công ty Quản lý quỹ, Quỹ sẽ phải bồi thường cho Công ty Quản lý quỹ một khoản tiền (ngoài các khoản tiền dịch vụ đã được quy định tại Điều lệ Quỹ) theo tỷ lệ như sau:

Phí được tính trên Giá Trị Tài Sản Ròng (NAV) của Quỹ	Thời điểm thay thế Công ty Quản lý quỹ
2,0%	Trong vòng 03 năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động
1,5%	Sau 03 năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động

NAV được sử dụng để tính chi phí bồi thường cho Công ty Quản lý quỹ là NAV bình quân của NAV theo báo cáo NAV của 52 (năm mươi hai) tuần liền trước thời điểm Đại hội Nhà đầu tư thông qua quyết định thay đổi Công ty Quản lý quỹ đã được Ngân hàng Giám sát xác nhận.

d. Hạn chế hoạt động của Công ty Quản lý quỹ

Công ty Quản lý quỹ không được phép:

- Sử dụng tài sản của Quỹ để tái đầu tư vào Quỹ;
- Sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào Quỹ đại chúng khác hoặc công ty đầu tư chứng khoán đại chúng khác mà Công ty Quản lý quỹ quản lý;
- Sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Công ty Quản lý quỹ; không đầu tư vào tổ chức là người có liên quan của Công ty Quản lý quỹ; không đầu tư vào tổ chức mà thành viên hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên, thành viên ban điều hành, nhân viên của Công ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên 10% (mười phần trăm) vốn điều lệ;
- Sử dụng tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào của Công ty Quản lý quỹ hoặc của người có liên quan đến Công ty Quản lý quỹ, hoặc trả nợ cho Công ty Quản lý quỹ hoặc cho người có liên quan của Công ty Quản lý quỹ hoặc trả nợ cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khác;
- Quy định này không áp dụng trong trường hợp cho vay dưới hình thức đầu tư tiền gửi tại các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật ngân hàng, hoặc mua trái phiếu được phát hành, giao dịch trái phiếu theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện bất cứ hoạt động nào vi phạm pháp luật và vi phạm các hạn chế trong hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động của công ty quản lý quỹ.

2.10. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát

a. Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân hàng Giám sát:

- Là ngân hàng thương mại có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán có chức năng thực hiện các dịch vụ lưu ký và giám sát việc quản lý quỹ đại chúng;
- Không được là người có liên quan đến Công ty Quản lý quỹ;
- Có đầy đủ năng lực cung cấp dịch vụ giám sát, lưu ký;
- Thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ lục của Điều lệ Quỹ.

b. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát:

- Nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát:
 - Ngân hàng Giám sát sẽ đóng vai trò là Ngân hàng Giám sát và lưu ký cho các tài sản của Quỹ. Ngân hàng Giám sát phải tách bạch tài sản của Quỹ với tài sản của Công ty Quản lý quỹ, tài sản của các quỹ khác, tài sản của khách hàng khác của Ngân hàng Giám sát và tài sản của chính Ngân hàng Giám sát;
 - Ngân hàng Giám sát phải chịu trách nhiệm cho những thiệt hại gây ra cho Quỹ liên quan tới Quỹ mà Ngân hàng thực hiện chức năng giám sát trong trường hợp Ngân hàng Giám sát không tuân thủ pháp luật, Điều lệ Quỹ và Hợp Đồng Giám Sát.
- Quyền của Ngân hàng Giám sát:
 - Được quyền kiểm tra Công ty Quản lý quỹ, rà soát, thẩm định năng lực hệ thống máy tính, phần mềm máy tính, yêu cầu Công ty Quản lý quỹ kịp thời cung cấp các quy trình quản lý tài sản, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, sổ tay định giá, quy trình nhận và thực hiện lệnh của Nhà đầu tư và các thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động quản lý tài sản của Quỹ để Ngân hàng Giám sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của pháp luật;
 - Được quyền tham dự Đại hội Nhà đầu tư nhưng không được quyền biểu quyết;
 - Được quyền nhận Phí giám sát và lưu ký phù hợp với Hợp Đồng Giám sát được ký kết giữa Công ty Quản lý quỹ thay mặt cho Quỹ và Ngân hàng Giám sát, Điều lệ Quỹ và pháp luật.

2.11. Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo

Việc lựa chọn tổ chức kiểm toán hàng năm cho Quỹ sẽ do Đại hội Nhà đầu tư quyết định.

Năm tài chính là 12 tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hằng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó. Trường hợp thời gian từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ cho đến hết

ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp giấy chứng nhận lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan tới công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định.

Công ty Quản lý quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính định kỳ (tháng, quý, bán niên, và thường niên) về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật.

Báo cáo tài chính bán niên và năm sẽ được soát xét và kiểm toán hàng năm bởi một công ty kiểm toán độc lập.

Bản sao của các báo cáo kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến UBCKNN, từng thành viên Ban đại diện Quỹ và công bố công khai trên website của Công ty Quản lý quỹ để Nhà đầu tư có thể tham khảo.

3. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ

Việc đầu tư vào Quỹ luôn bao gồm những rủi ro nhất định mà các Nhà đầu tư cần thận trọng đánh giá trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ. Những rủi ro được trình bày sau đây là những rủi ro chủ yếu, không phải là toàn bộ các rủi ro của Quỹ.

3.1. Rủi ro thị trường

Rủi ro xuất hiện khi thị giá của các tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ biến động. Sự biến động này có thể dẫn đến những thay đổi không dự đoán trước được đối với giá trị danh mục đầu tư của Quỹ và có thể gây tổn thất toàn bộ giá trị đầu tư của Quỹ. Rủi ro thị trường không thể loại trừ, tuy nhiên, Quỹ có thể giảm thiểu tác động của nó bằng cách đặt ra các giới hạn rủi ro cho danh mục và theo dõi mọi dịch chuyển của thị trường để tái cơ cấu danh mục kịp thời.

3.2. Rủi ro lãi suất

Chứng khoán có thu nhập cố định phải đối mặt với rủi ro lãi suất vì giá của các chứng khoán này có xu hướng thay đổi ngược chiều so với lãi suất. Khi lãi suất tăng, giá chứng khoán có thu nhập cố định sẽ giảm. Khi lãi suất giảm, giá chứng khoán có thu nhập cố định sẽ tăng. Nhìn chung, những chứng khoán có thu nhập cố định nào có kỳ hạn dài hơn thì sẽ nhạy cảm hơn đối với sự thay đổi của lãi suất. Thêm vào đó, lãi suất giảm cũng có thể làm giảm thu nhập của Quỹ.

3.3. Rủi ro lạm phát

Loại rủi ro mà giá trị danh mục đầu tư của Quỹ sẽ bị bào mòn do sức mua của đồng tiền giảm vì lạm phát. Rủi ro lạm phát được suy xét khi định giá các khoản đầu tư mang tính “bảo thủ”, ví dụ như trái phiếu. Mặc dù các khoản đầu tư của Quỹ có thể tăng trưởng qua thời gian, nhưng giá trị của nó sẽ lại bị giảm đi nếu tốc độ tăng trưởng không theo kịp với tỷ lệ lạm phát.

3.4. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro phát sinh do thiếu sự tiếp cận thị trường của một khoản đầu tư mà không thể được mua vào hoặc bán ra một cách nhanh chóng để kiếm lời hoặc giảm lỗ. Không phải tất cả các thành

phần trong danh mục đầu tư của Quỹ đều là tài sản thanh khoản, đặc biệt là cổ phiếu của các công ty chưa niêm yết. Quỹ sẽ giảm thiểu rủi ro này bằng cách theo dõi và chọn lọc các cổ phiếu có cơ bản tốt, được giao dịch nhiều và Quỹ sẽ nắm giữ một tỷ lệ tiền mặt thích hợp.

3.5. Rủi ro pháp lý

Dịch vụ tài chính là ngành được kiểm soát rất chặt chẽ và ngày càng bị điều tiết nhiều hơn. Sự theo dõi gắt gao này có thể dẫn đến rủi ro gia tăng các nghĩa vụ của Quỹ, các chi phí về pháp lý, tuân thủ và các chi phí khác có liên quan. Việc tăng cường kiểm tra giám sát cũng có thể làm trầm trọng thêm gánh nặng hành chính đối với Quỹ và Công ty Quản lý quỹ.

Việt Nam là một nền kinh tế mới nổi với thị trường chứng khoán còn non trẻ và khung pháp lý chưa hoàn thiện. Giá trị tài sản của Quỹ có thể bị ảnh hưởng xấu bởi những thay đổi của luật pháp liên quan tới đầu tư, thuế, và các chính sách về chính trị.

3.6. Rủi ro tín dụng

Quỹ sẽ gặp rủi ro tín dụng đối với bên phát hành các chứng khoán nợ mà Quỹ đầu tư vào, giá trị các chứng khoán này sẽ thay đổi tùy thuộc vào khả năng trả lãi và vốn gốc theo cam kết của bên phát hành. Không phải tất cả chứng khoán mà Quỹ đầu tư đều được phát hành hoặc bảo lãnh bởi Chính phủ hay các cơ quan thuộc Chính phủ. Bất kỳ sự thất bại nào trong việc đáp ứng nghĩa vụ thanh toán của bên phát hành đều có tác động tiêu cực đối với Quỹ và sẽ ảnh hưởng xấu tới Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng chỉ Quỹ của Quỹ.

3.7. Rủi ro rút vốn

Theo quy chế hoạt động của quỹ mở, Nhà đầu tư có thể rút vốn theo nhu cầu thông qua lệnh bán Chứng chỉ Quỹ PHVSF. Rủi ro rút vốn xảy ra trong trường hợp lượng tiền mặt Nhà đầu tư muốn rút ra khỏi Quỹ lớn hơn so với quy định của pháp luật về tỷ lệ rút vốn tối đa và so với quy mô thanh khoản của thị trường. Việc chuyển đổi tỷ lệ lớn giá trị của Quỹ thành tiền mặt trong thời gian ngắn có thể ảnh hưởng tiêu cực đến giá trị tài sản đầu tư của Quỹ và giá trị thực tế Nhà đầu tư nhận được. Công ty Quản lý quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán hoặc kéo dài thời hạn thanh toán phù hợp với quy định trong Điều lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và trong các trường hợp bất khả kháng.

3.8. Rủi ro về xung đột lợi ích

Xung đột lợi ích giữa Quỹ PHVSF và các quỹ khác do Công ty Quản lý Quỹ PHFM quản lý đều có thể xảy ra. Để giảm thiểu rủi ro này, PHFM sẽ quản lý tách biệt từng quỹ dưới sự giám sát cẩn trọng của Ngân hàng Giám sát và Ban đại diện Quỹ của mỗi quỹ.

X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO

1. Căn cứ pháp lý

Việc thành lập và hoạt động của Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam (PHVSF) và các

vấn đề liên quan chịu sự điều chỉnh của:

1. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/ 2020;
2. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
3. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024;
4. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
5. Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
6. Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;
7. Nghị định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;
8. Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
9. Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 09 năm 2024 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
10. Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
11. Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
12. Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động của Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
13. Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán;
14. Thông tư số 18/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 04 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9

năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

15. Thông tư số 120/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán;
16. Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05/09/2011 của Bộ Tài chính về việc ban hành hướng dẫn kế toán áp dụng với Công ty Quản lý quỹ;
17. Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở;
18. Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/6/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
19. Thông tư số 134/2017/TT-BTC ngày 19/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán;
20. Thông tư số 73/2020/TT-BTC ngày 07/8/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 134/2017/TT-BTC ngày 19/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán;
21. Các văn bản pháp lý có liên quan khác (được sửa đổi, bổ sung, thay thế tại từng thời điểm).

2. Phương án phát hành lần đầu

Quỹ đã được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 206/GCN-UBCK ngày 20/07/2022. Quỹ đã đáp ứng điều kiện lập Quỹ theo yêu cầu của pháp luật và được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 66/GCN-UBCK vào ngày 21/11/2022.

3. Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo

Ngày giao dịch:	Tần suất giao dịch của Quỹ PHVSF là hàng ngày, vào các ngày làm việc trong tuần (“Ngày giao dịch” hay “Ngày T”). Trong trường hợp Ngày giao dịch nêu trên rơi vào ngày nghỉ lễ, kể cả ngày nghỉ bù theo quy định của pháp luật, ngày nghỉ theo quy định nội bộ của Công ty Quản lý quỹ, như là ngày nghỉ Giáng sinh và/hoặc ngày nghỉ du lịch của công ty, thì giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày làm việc kế tiếp gần nhất, trừ khi Công ty Quản lý quỹ có thông báo khác. Công ty Quản lý quỹ sẽ thông báo đến Nhà đầu tư, Đại lý phân phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và thời điểm đóng sổ lệnh trong các trường hợp nghỉ nêu trên một cách cụ thể trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý quỹ hoặc qua email, đảm bảo số Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ không ít hơn 02 (hai) lần trong một tháng theo quy định của pháp luật hiện hành.
Giá bán/phát hành:	NAV/CCQ + Giá dịch vụ phát hành CCQ

Giá mua lại:	NAV/CCQ – Giá dịch vụ mua lại CCQ. Trong trường hợp Quỹ áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức giá mà Công ty Quản lý quỹ phải thanh toán cho Nhà đầu tư được trừ thêm mức phòng vệ thanh khoản.
Giá dịch vụ phát hành:	Giá dịch vụ phát hành tối đa bằng 5% (năm phần trăm) giá trị giao dịch. Mức giá dịch vụ cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý quỹ. Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức tối đa quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sau 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Công ty quản lý quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty.
Giá dịch vụ mua lại:	Giá dịch vụ mua lại tối đa bằng 3% (ba phần trăm) giá trị giao dịch. Mức giá dịch vụ cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý quỹ. Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức tối đa quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sau 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Công ty quản lý quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty.
Giá dịch vụ chuyển đổi:	Giá dịch vụ chuyển đổi tối đa bằng 3% giá trị giao dịch. Mức giá dịch vụ cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý quỹ. Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức tối đa quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sau 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Công ty quản lý quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty.
Giá trị đăng ký giao dịch mua tối thiểu:	100.000 (một trăm nghìn) đồng
Số lượng đăng ký giao dịch bán hoặc chuyển đổi tối thiểu:	10 (mười) CCQ
Số lượng CCQ tối thiểu để duy trì tài khoản:	10 (mười) CCQ

Thời điểm đóng sổ lệnh:	14h30 (mười bốn giờ ba mươi phút) ngày T-1 (với T là Ngày giao dịch) Trường hợp ngày T-1 là ngày nghỉ lễ thì Thời điểm đóng sổ lệnh được dời sang 14h30 ngày làm việc liền trước đó. Công ty Quản lý quỹ sẽ thông báo đến Nhà đầu tư, Đại lý phân phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và Thời điểm đóng sổ lệnh một cách cụ thể khi có các ngày nghỉ lễ xảy ra trên website của Công ty Quản lý quỹ hoặc qua email.
Thời hạn cuối cùng Quỹ nhận tiền thanh toán	17h00 (mười bảy giờ) ngày (T-1) (với ngày T là Ngày giao dịch)
Thời hạn xác nhận giao dịch:	Trong vòng T+3
Thời hạn thanh toán cho Nhà đầu tư:	Trong vòng T+5
Thời hạn công bố NAV	Trong vòng T+1
Tài khoản giao dịch CCQ:	- Nhà đầu tư cần tiến hành các thủ tục và hồ sơ liên quan đến thủ tục mở tài khoản tại các Đại lý phân phối chỉ định trước khi thực hiện giao dịch CCQ mở. Nhà đầu tư có thể mở theo một trong hai dạng sau: (i) tài khoản của Nhà đầu tư (đứng tên Nhà đầu tư) hoặc (ii) tiểu khoản của Nhà đầu tư (tài khoản giao dịch trên tài khoản ký danh đứng tên của Đại lý ký danh). - Nhà đầu tư thực hiện việc mua CCQ lần đầu tiên cần điền đầy đủ thông tin vào <i>Phiếu đăng ký mở tài khoản giao dịch CCQ mở</i> (Phiếu đăng ký) và các giấy tờ theo quy định trong Phiếu đăng ký. Nhà đầu tư nên lưu lại một bản Phiếu đăng ký và cập nhật cho các Đại lý phân phối những thông tin cung cấp trong Phiếu đăng ký mỗi khi có sự thay đổi. Thông tin này sẽ được lưu giữ trong Sổ đăng ký Nhà đầu tư của Quỹ. - Nhà đầu tư có thể mở nhiều tài khoản tại các Đại lý phân phối khác nhau để giao dịch CCQ. Các tài khoản tại các Đại lý phân phối khác nhau của cùng một Nhà đầu tư được quản lý độc lập. - Nhà đầu tư nộp <i>Phiếu đăng ký mua CCQ mở</i> (Lệnh mua) theo mẫu quy định tại Bản Cáo Bạch này sau khi điền đầy đủ các thông tin, kèm theo đầy đủ các giấy tờ yêu cầu tại các Đại lý phân phối của Quỹ. Danh sách các Đại lý phân phối được công bố và cập nhật theo quy định tại Phụ lục 03 của Bản Cáo Bạch này. Các Đại lý phân phối thực hiện tổng hợp, thẩm định thông tin nhận biết Nhà

	đầu tư và người được hưởng lợi (nếu có) theo quy định pháp luật về phòng chống rửa tiền, sau đó tập hợp các hồ sơ này và chuyển thông tin này cho Đại lý chuyển nhượng để tiến hành xử lý hồ sơ. Công ty Quản lý quỹ/Đại lý phân phối được quyền từ chối các hồ sơ không đầy đủ thông tin hoặc không tìm được cách giải quyết cho các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý hồ sơ. - Phiếu đăng ký và Lệnh mua được soạn thảo để Công ty Quản lý quỹ/Đại lý phân phối có thể tuân thủ các quy định về nhận biết khách hàng (KYC) và phòng chống rửa tiền (AML). Do đó, Nhà đầu tư cần cung cấp thông tin đầy đủ và trung thực trên Phiếu đăng ký và Lệnh mua. Nhà đầu tư có thể phải cung cấp thông tin bổ sung theo quy định của pháp luật Việt Nam về KYC và AML. Nhà đầu tư nước ngoài có thể phải cung cấp các thông tin và khai báo bổ sung nhằm tuân thủ các quy định quốc tế. Nhà đầu tư phải đảm bảo rằng số tiền đầu tư có nguồn gốc hợp pháp và chịu trách nhiệm về nguồn gốc của số tiền đầu tư. - Nhà đầu tư cư trú ngoài lãnh thổ Việt Nam muốn mua CCQ phải đảm bảo tuân thủ các quy định và luật áp dụng tại nước sở tại của mình và các quy định về thuế, ngoại hối hay các quy định khác của Việt Nam. - Nhà đầu tư nước ngoài cần mở 01 (một) tài khoản đầu tư bằng tiền Đồng Việt Nam tại một ngân hàng thương mại ở Việt Nam (tài khoản IICA) và cần xin cấp 01 (một) mã số giao dịch chứng khoán. Tất cả các giao dịch đầu tư, nhận cổ tức, mua ngoại tệ để chuyển tiền đầu tư về nước và các hoạt động liên quan đến giao dịch đầu tư gián tiếp đều phải được thực hiện thông qua tài khoản này. Quy định pháp luật liên quan đến Nhà đầu tư nước ngoài có thể thay đổi theo từng thời điểm. Nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến tư vấn về luật và thuế để có thông tin phù hợp đối với các giao dịch của mình. - Công ty Quản lý quỹ/Đại lý phân phối có quyền chấp nhận hay từ chối bất kỳ Phiếu đăng ký/Lệnh mua nào theo các điều khoản của Điều lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và các quy định về KYC, AML. Trong trường hợp Công ty Quản lý quỹ/Đại lý phân phối từ chối Lệnh mua, tiền mua sẽ được chuyển trả lại (không có lãi suất) cho Nhà đầu tư trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch CCQ và sau khi Công ty Quản lý quỹ đã thông báo cho Đại lý chuyển nhượng. Phí ngân hàng phát sinh (nếu có) từ việc chuyển tiền này sẽ do Nhà đầu tư chịu.
Phương thức thực hiện giao dịch mua CCQ:	- Nhà đầu tư chỉ được thực hiện giao dịch mua khi đã hoàn tất thủ tục mở tài khoản giao dịch CCQ mở PHVSF tại Đại lý phân phối chỉ định. - Trước Thời điểm đóng sổ lệnh, Nhà đầu tư phải gửi <i>Phiếu đăng ký mua CCQ mở</i> với đầy đủ thông tin đến Đại lý phân phối chỉ định

	và tiền thanh toán mua CCQ đã được chuyển đến tài khoản của Quỹ PHVSF tại Ngân hàng Giám sát. - Nhà đầu tư/người được Nhà đầu tư ủy quyền thanh toán tiền mua CCQ với nội dung chuyển khoản ngân hàng như sau: • Tên tài khoản: QUỸ ĐẦU TƯ CHỌN LỌC PHÚ HUNG VIỆT NAM • Số tài khoản: [theo số tài khoản của từng Đại lý phân phối] • Tên ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa • Số tiền: [Số tiền đăng ký mua] • Nội dung: [Số tài khoản giao dịch CCQ mở] _ Mua CCQ PHVSF - Nhà đầu tư hoặc người được Nhà đầu tư ủy quyền thực hiện thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quỹ bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Quỹ PHVSF tại Ngân hàng Giám sát bằng tiền Việt Nam Đồng theo thông báo được công bố trên website của Công ty Quản lý quỹ tùy từng thời điểm. Trường hợp lệnh mua Chứng chỉ Quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là Nhà đầu tư, phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ, số tiểu khoản giao dịch hoặc số Định danh cá nhân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và giá trị thanh toán của Nhà đầu tư. - Nhà đầu tư có thể thực hiện đặt lệnh giao dịch qua internet, điện thoại, fax... tùy theo khả năng đáp ứng của Đại lý phân phối chỉ định. Việc thực hiện bằng các hình thức này phải tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử và chứng khoán. - Trong trường hợp tổng số tiền thanh toán Lệnh mua ít hơn hoặc nhiều hơn số tiền đăng ký ghi trong Lệnh mua, và không thấp hơn giá trị mua tối thiểu, thì số lượng CCQ được phân phối sẽ căn cứ vào tổng số tiền thực tế đã được thanh toán. Nhà đầu tư ủy quyền cho Công ty Quản lý quỹ thực hiện điều chỉnh lệnh giao dịch để đáp ứng theo quy định này. - Trong trường hợp tổng giá trị đăng ký mua của Nhà đầu tư dẫn tới số lượng CCQ được phân phối nhỏ hơn số lượng CCQ tối thiểu duy trì tài khoản là 10 (mười) CCQ thì Nhà đầu tư được nắm giữ CCQ này và đây được xem là CCQ lẻ. - Số lượng CCQ phân phối cho Nhà đầu tư được tính theo công thức sau:
--	---

	Số lượng CCQ được phân phối $= \frac{\text{Số tiền đăng ký mua} \times (1 - \text{Giá dịch vụ phát hành(\%)})}{\text{NAV của một Chứng chỉ Quỹ tính tại Ngày giao dịch}}$ Số lượng CCQ sau khi phân phối có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
Phương thức thực hiện giao dịch bán CCQ:	- Lệnh bán của Nhà đầu tư chỉ được thực hiện khi Nhà đầu tư, Đại lý ký danh có đủ số lượng CCQ để bán theo yêu cầu và số lượng CCQ còn lại sau giao dịch của Nhà đầu tư không thấp hơn số lượng tối thiểu để duy trì tài khoản, tiểu khoản quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch. - Trước Thời điểm đóng sổ lệnh, Nhà đầu tư phải gửi Phiếu đăng ký bán CCQ mở (Lệnh bán) với đầy đủ thông tin đến Đại lý phân phối chỉ định. - Nhà đầu tư có thể thực hiện đặt lệnh giao dịch qua internet, điện thoại, fax... tùy theo khả năng đáp ứng của Đại lý phân phối chỉ định. Việc thực hiện bằng các hình thức này phải tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử và chứng khoán. - Số lượng đăng ký bán không được thấp hơn 10 (mười) CCQ và số lượng CCQ còn lại sau giao dịch phải lớn hơn hoặc bằng số lượng CCQ tối thiểu để duy trì tài khoản là 10 (mười) CCQ, ngoại trừ các giao dịch CCQ lẻ được phép như quy định trong Phương thức thực hiện giao dịch mua CCQ của Bản Cáo Bạch này. - Trong trường hợp số lượng đăng ký bán dẫn tới số lượng CCQ còn lại trong tài khoản nhỏ hơn số lượng CCQ tối thiểu để duy trì tài khoản, thì Nhà đầu tư phải thực hiện đăng ký bán toàn bộ số CCQ còn lại cùng lúc tại Ngày giao dịch. - Số tiền bán CCQ được tính theo công thức sau: - Giá trị bán được nhận = Số CCQ được mua lại × NAV của một Chứng chỉ Quỹ tính tại Ngày giao dịch × (1 – Giá dịch vụ mua lại (%)) - Tiền bán CCQ được Quỹ chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Nhà đầu tư, Đại lý ký danh hoặc tài khoản ngân hàng do Nhà đầu tư chỉ định trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch CCQ. Phí ngân hàng phát sinh (nếu có) từ việc chuyển tiền giao dịch bán này sẽ do Nhà đầu tư chịu. - Nhà đầu tư thực hiện các nghĩa vụ thuế (nếu có) cho các giao dịch bán theo quy định của pháp luật.

Phương thức thực hiện giao dịch chuyển đổi CCQ:	- Nhà đầu tư có thể thực hiện việc chuyển đổi giữa các Chứng chỉ Quỹ mở khi Công ty Quản lý có từ 02 (hai) quỹ mở trở lên. - Công ty Quản lý quỹ sẽ tiến hành cập nhật đầy đủ các quy định liên quan đến việc chuyển đổi Quỹ và thông tin cụ thể đến Nhà đầu tư thông qua trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý quỹ và hệ thống Đại lý phân phối.
Giao dịch muộn	Các lệnh giao dịch nhận được sau Thời điểm đóng sổ lệnh của Ngày giao dịch không được phép thực hiện tại NAV của Ngày giao dịch đó. Các lệnh giao dịch nhận được sau Thời điểm đóng sổ lệnh sẽ được thực hiện tại NAV của Ngày giao dịch tiếp theo, trừ trường hợp Nhà đầu tư có yêu cầu hủy lệnh.
Hủy lệnh giao dịch:	Nhà đầu tư chỉ được phép hủy lệnh giao dịch trước Thời điểm đóng sổ lệnh bằng cách điền và nộp <i>Phiếu đăng ký hủy giao dịch CCQ mở</i> (Lệnh hủy) theo mẫu tại Phụ lục 02 của Bản Cáo Bạch. Việc hủy lệnh phải được thực hiện tại các Đại lý phân phối mà Nhà đầu tư đã đăng ký giao dịch. Việc hủy lệnh giao dịch của Nhà đầu tư sau Thời điểm đóng sổ lệnh chỉ được thực hiện khi xảy ra một trong các trường hợp sau: - Lệnh giao dịch được các Đại lý phân phối nhận được sau Thời điểm đóng sổ lệnh; - Tiền mua CCQ chưa có trong tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát trong ngày T-1; - Đại lý phân phối không nhập lệnh vào hệ thống của Đại lý chuyển nhượng theo đúng quy định của Đại lý chuyển nhượng. Trong trường hợp này, Đại lý phân phối có trách nhiệm thống nhất với Nhà đầu tư về phương án xử lý. Trường hợp Nhà đầu tư hủy Lệnh mua nhưng số tiền thanh toán Lệnh mua đã được chuyển tới tài khoản của Quỹ thì số tiền này sẽ được hoàn trả vào tài khoản đã đăng ký của Nhà đầu tư trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch CCQ. Các phí dịch vụ chuyển tiền phát sinh trong trường hợp này sẽ do Nhà đầu tư chịu.
Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch:	Công ty quản lý quỹ được áp dụng các phương pháp để quản lý thanh khoản của Quỹ bao gồm: đáp ứng một phần lệnh của nhà đầu tư, tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ, áp dụng mức phòng vệ thanh khoản. Công ty Quản lý quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần Lệnh bán, Lệnh mua, Lệnh chuyển đổi của Nhà đầu tư khi xảy ra một trong các trường hợp sau: - Tổng giá trị các Lệnh bán (kể cả Lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi nếu có) trừ đi tổng giá trị các Lệnh mua (kể cả Lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi nếu có) tại Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ lớn hơn 5% NAV của Quỹ; - Việc thực hiện toàn bộ lệnh giao dịch của Nhà đầu tư dẫn tới:

	- NAV của Quỹ thấp hơn 50 (năm mươi) tỷ đồng; hoặc - Giá trị phần CCQ hoặc số CCQ còn lại trên tài khoản của Nhà đầu tư thấp hơn giá trị tối thiểu hoặc số lượng CCQ tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà đầu tư theo quy định tại Điều lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch; hoặc - NAV còn lại hoặc số CCQ còn lại của Quỹ thấp hơn NAV tối thiểu hoặc số CCQ lưu hành tối thiểu đã được quy định tại Điều lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch; hoặc - Số lượng CCQ lưu hành vượt quá khối lượng tối đa (nếu có) quy định tại Điều lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch. c. Việc bán chứng khoán lấy tiền mặt để đáp ứng toàn bộ lệnh của Nhà đầu tư không thể thực hiện được do: - Tính thanh khoản của thị trường thấp; - Một (hoặc nhiều) chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch do quyết định của Sở Giao dịch chứng khoán. Trong trường hợp Lệnh bán, Lệnh mua, Lệnh chuyển đổi chỉ được đáp ứng một phần theo quy định nêu trên, Công ty Quản lý quỹ áp dụng việc phân bổ Lệnh bán theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ: phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các Nhà đầu tư đăng ký giao dịch theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch. Đối với trường hợp quy định tại điểm a nêu trên, Công ty Quản lý quỹ được kéo dài thời hạn thanh toán tối đa 30 (ba mươi) ngày sau khi được Ban đại diện Quỹ chấp thuận, kể từ Ngày giao dịch CCQ. Công ty Quản lý quỹ có thể tạm dừng giao dịch CCQ khi xảy ra một trong các sự kiện sau: a. Công ty Quản lý quỹ không thể thực hiện việc mua lại CCQ theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng; b. Công ty Quản lý quỹ không thể xác định NAV của Quỹ vào Ngày định giá mua lại CCQ do Sở giao dịch chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ; c. Các sự kiện khác theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư hoặc UBCKNN xét thấy là cần thiết. Công ty Quản lý quỹ báo cáo Ban đại diện Quỹ, UBCKNN trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện tạm dừng giao dịch CCQ nêu trên và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại CCQ ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.
--	--

	Thời hạn tạm dừng giao dịch CCQ sẽ do Công ty Quản lý quỹ thông báo cho Nhà đầu tư, tùy thuộc vào tình hình thực tế, nhưng không được kéo dài quá 90 (chín mươi) ngày, kể từ Ngày giao dịch CCQ gần nhất. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch CCQ nêu trên, Công ty Quản lý quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại hội Nhà đầu tư về việc giải thể Quỹ, hoặc tách Quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch CCQ. Trong thời hạn triệu tập Đại hội Nhà đầu tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch CCQ chấm dứt, Công ty Quản lý quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại hội Nhà đầu tư. Mức phòng vệ thanh khoản là mức áp dụng đối với Nhà đầu tư khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ mở trong điều kiện tính thanh khoản của quỹ mở sụt giảm do nguyên nhân bất khả kháng. Việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản đảm bảo các nguyên tắc sau: - Công ty Quản lý quỹ phải xây dựng chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản cho từng quỹ, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung về các trường hợp áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức phòng vệ thanh khoản tối đa, ảnh hưởng của việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản đối với Nhà đầu tư, các trường hợp dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản. Chính sách này phải được Đại hội nhà đầu tư phê duyệt và cập nhật tại Bản Cáo Bạch. Việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản trong từng trường hợp cụ thể phải được Đại hội nhà đầu tư quyết định hoặc giao cho Ban đại diện quỹ quyết định theo quy định tại chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản. Toàn bộ số tiền thu được từ mức phòng vệ thanh khoản nêu trên phải được tính vào thu nhập của quỹ. - Mức phòng vệ thanh khoản tính theo tỷ lệ phần trăm của giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ. Mức phòng vệ thanh khoản tối đa phải được quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch. Mức phòng vệ thanh khoản cụ thể được quy định tại Bản Cáo Bạch hoặc công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý quỹ, Đại lý phân phối. - Thời điểm áp dụng mức phòng vệ thanh khoản là 01 ngày làm việc kể từ ngày Công ty Quản lý quỹ công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Công ty Quản lý quỹ và thông báo tới Đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản. Nội dung công bố thông tin, thông báo bao gồm nguyên nhân áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, thời điểm áp dụng, mức phòng vệ thanh khoản cụ thể, nguyên tắc xác định giá trị thanh toán cho Nhà đầu tư khi áp dụng mức phòng vệ thanh khoản. - Công ty Quản lý quỹ phải dừng áp dụng mức phòng vệ thanh
--	--

	khoản, đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Công ty Quản lý quỹ, thông báo tới Đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản trong thời hạn 24 giờ kể từ khi sự kiện về tính thanh khoản bị sụt giảm của quỹ chấm dứt. e. Đại lý phân phối có trách nhiệm cung cấp thông tin cho Nhà đầu tư về việc áp dụng, dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản ngay sau khi nhận được thông báo của Công ty Quản lý quỹ.
Địa điểm và Đại lý phân phối:	Danh sách Đại lý phân phối và các địa điểm phân phối CCQ được quy định tại Phụ lục 03 của Bản Cáo Bạch này.

4. Chương trình đầu tư định kỳ (SIP)

4.1. Giới thiệu về Chương trình đầu tư định kỳ

Chương trình đầu tư định kỳ (Systematic Investment Plan, gọi tắt là SIP) là một chương trình đầu tư tiết kiệm có hệ thống, cho phép Nhà đầu tư có thể tiết kiệm một khoản tiền cố định một cách thường xuyên, định kỳ mỗi tháng bằng cách mua định kỳ các Chứng chỉ Quỹ. SIP mang lại lợi ích cho các Nhà đầu tư quỹ mở nhờ việc bình quân giá của các khoản đầu tư. Thông qua việc đầu tư vào SIP, các doanh nghiệp có thể thực hiện chương trình phúc lợi bổ sung cho nhân viên, các cá nhân có thể thực hiện tiết kiệm đều đặn nhằm đạt được mục tiêu tích lũy tài sản nhất định.

Ví dụ minh họa một Chương trình đầu tư định kỳ vào Quỹ:

- Giả sử ông A tham gia Chương trình đầu tư định kỳ hàng tháng với số tiền 1.000.000 đồng/tháng. Để cho đơn giản, giả định Giá dịch vụ phát hành và Giá dịch vụ mua lại là 0%. Với các giá trị NAV của Quỹ ở từng tháng khác nhau, số lượng CCQ mà ông A nắm giữ qua các tháng thể hiện ở bảng sau:

Tháng	Số tiền đầu tư (đồng)	Giá bán CCQ (đồng/CCQ)	Số lượng CCQ mua được
1	1.000.000	11.000	90,91
2	1.000.000	17.500	57,14
3	1.000.000	9.000	111,11
4	1.000.000	14.500	68,97
Tổng	4.000.000		328,13

- Giá bán trung bình/tháng = $(11.000 + 17.500 + 9.000 + 14.500)/4 = 13.000$ (đồng/CCQ)
- Chi phí đầu tư trung bình = $4.000.000/328,13 = 12.190$ (đồng/CCQ)

Ví dụ trên cho thấy lợi ích của Chương trình đầu tư định kỳ với một khoản đầu tư cố định định kỳ. Số lượng CCQ mua được nhiều hơn khi giá thấp và ít hơn khi giá cao làm giảm chi phí đầu

tư trung bình tính trên 1 CCQ. Nhà đầu tư tự động hưởng lợi mà không cần phải theo dõi giá (NAV) hằng ngày.

Tuy nhiên, Nhà đầu tư cần lưu ý rằng NAV/CCQ sẽ biến động. Trước khi thực hiện bất cứ Chương trình đầu tư định kỳ nào, Nhà đầu tư cần lưu ý rằng Chương trình này không đảm bảo mang lại lợi nhuận hoặc không đảm bảo Nhà đầu tư không bị thua lỗ.

4.2. Quy định về việc tham gia Chương trình đầu tư định kỳ

Nhà đầu tư có thể đặt lệnh mua CCQ theo Chương trình đầu tư định kỳ. Theo đó, Nhà đầu tư cam kết và thực hiện mua CCQ với một số tiền tối thiểu định kỳ hàng tháng trong một khoảng thời gian đăng ký với Công ty Quản lý quỹ.

Để tham gia Chương trình đầu tư định kỳ, Nhà đầu tư cần thực hiện đầy đủ các bước sau:

- Bước 1. Đăng ký tài khoản giao dịch CCQ mở với Công ty Quản lý quỹ.
- Bước 2. Điền *Phiếu đăng ký Chương trình đầu tư định kỳ* theo mẫu và nộp cho Đại lý phân phối để đăng ký mua cho kỳ giao dịch đầu tiên. Lệnh mua sẽ tự sinh cho các kỳ giao dịch tiếp theo, Nhà đầu tư không phải đặt lại lệnh.
- Bước 3. Chuyển khoản tiền đầu tư định kỳ vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát.

Nội dung Chương trình đầu tư định kỳ cụ thể như sau:

Kỳ đóng tiền	Hàng tháng
Số tiền tối thiểu	100.000 đồng/tháng
Số kỳ đóng tiền trong tháng	- Tối đa 1 kỳ/1 tháng - Nếu Nhà đầu tư chuyển tiền cho kỳ giao dịch thứ 2 trong tháng thì tiền sẽ được tự động giữ lại để khớp cho kỳ giao dịch của tháng tiếp theo hoặc trả lại tiền theo yêu cầu của Nhà đầu tư. Nhà đầu tư có thể chuyển tiền đầu tư vào bất kỳ ngày làm việc nào trong tháng và tiền đầu tư hợp lệ sẽ được khớp lệnh vào Ngày giao dịch gần nhất của Quỹ ngay sau đó.
Thời điểm nộp tiền định kỳ muộn nhất (ngày Quỹ nhận được tiền mua từ Nhà đầu tư)	Thời hạn cuối cùng Quỹ nhận được tiền thanh toán là 17h00 ngày T-1, trong đó Ngày T là ngày giao dịch cuối cùng trong tháng. Trường hợp nộp tiền sau 17h00 ngày T-1, số tiền này sẽ được tự động được chuyển sang ngày giao dịch định kỳ của kỳ kế tiếp.
Ngày thực hiện giao dịch (Ngày T)	Ngày giao dịch gần nhất sau ngày Quỹ nhận được lệnh mua và tiền đầu tư định kỳ hoặc lệnh bán từ Nhà đầu tư.

Giá dịch vụ phát hành	Tối đa 5% giá trị giao dịch. Mức giá dịch vụ cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý quỹ.
Giá dịch vụ mua lại	Tối đa 3% giá trị giao dịch. Mức giá dịch vụ cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý quỹ.
Chấm dứt Chương trình đầu tư định kỳ	Chương trình đầu tư định kỳ sẽ chấm dứt khi Nhà đầu tư đề nghị chấm dứt tham gia.

Việc bán, chuyển nhượng CCQ, duy trì tài khoản giao dịch CCQ được thực hiện tương tự quy định đối với trường hợp giao dịch CCQ thông thường.

5. Chuyển nhượng phi thương mại

- Việc chuyển nhượng phi thương mại được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ Quỹ.
- Nhà đầu tư thanh toán các chi phí, giá dịch vụ và thuế phát sinh theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ và biểu phí do Công ty Quản lý quỹ công bố trong từng thời kỳ.
- Việc giao dịch, duy trì tài khoản giao dịch CCQ sau khi chuyển nhượng phi thương mại được thực hiện tương tự đối với trường hợp giao dịch CCQ thông thường.

6. Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

6.1. Tần suất xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

Ngày định giá (ngày xác định Giá Trị Tài Sản Ròng) là Ngày giao dịch CCQ theo quy định tại khoản 3 Mục X của Bản Cáo Bạch này.

6.2. Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

Công ty Quản lý quỹ được ủy quyền cho Ngân hàng Giám sát xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một CCQ. Trong trường hợp này, Công ty Quản lý quỹ và Ngân hàng Giám sát phải có cơ chế và quy trình đối chiếu, soát xét, kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định Giá Trị Tài Sản Ròng được tính chính xác và phù hợp Sổ tay định giá, Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật.

NAV của Quỹ, NAV trên một CCQ phải được Ngân hàng Giám sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân hàng Giám sát đã được Công ty Quản lý quỹ chấp thuận. Trường hợp NAV bị định giá sai, Ngân hàng Giám sát có trách nhiệm thông báo và yêu cầu Công ty Quản lý quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan điều chỉnh kịp thời trong vòng 24 (hai mươi bốn) giờ.

Tại ngày làm việc tiếp theo của Ngày định giá, sau khi có xác nhận của Ngân hàng Giám sát, NAV của Quỹ, NAV trên một CCQ phải được công bố cho Nhà đầu tư trên các trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý quỹ, Đại lý phân phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Phương pháp định giá các tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ được quy định tại Phụ lục 05 của Bản Cáo Bạch này.

6.3. Công bố Giá Trị Tài Sản Ròng

Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một CCQ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý quỹ và các Đại lý phân phối theo Phụ lục 03 của Bản Cáo Bạch này.

7. Thông tin hướng dẫn Nhà đầu tư

Nhà đầu tư cần hiểu rõ các dự báo và ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô, thị trường chứng khoán và chiến lược đầu tư của Quỹ không hàm ý bảo đảm về kết quả trong tương lai của Quỹ. Do đó, Nhà đầu tư được khuyến cáo:

- Nhận thức được rủi ro chung của việc đầu tư trên thị trường tài chính.
- Nhận thông tin trực tiếp về Quỹ từ các trang thông tin chính thức, Đại lý phân phối chính thức, trang thông tin điện tử của UBCKNN.
- Trong trường hợp Nhà đầu tư chưa hiểu rõ thông tin trong Điều lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch hay báo cáo định kỳ của Quỹ, Nhà đầu tư nên đề nghị Công ty Quản lý quỹ làm rõ và tham khảo thêm từ những chuyên gia có trình độ và kinh nghiệm.

Quy trình, cách thức giao dịch CCQ được hướng dẫn chi tiết theo Phụ lục 01 và 02 của Bản Cáo Bạch này.

XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính của Quỹ được cập nhật hàng năm và công bố theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

2. Tình hình phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ

Tình hình phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ được cập nhật hàng năm và công bố theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

3. Giá dịch vụ cho hoạt động của Quỹ

3.1. Giá dịch vụ quản lý quỹ

- Giá dịch vụ quản lý quỹ được thanh toán cho Công ty Quản lý quỹ để thực hiện các hoạt động quản lý đầu tư cho Quỹ. Giá dịch vụ quản lý quỹ được tính bằng tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ.
- Giá dịch vụ quản lý Quỹ PHVSF là $1,5\% * NAV/năm$ và được thanh toán hàng tháng cho Công ty Quản lý quỹ.
- Trường hợp điều chỉnh giá dịch vụ quản lý quỹ sẽ do Đại hội Nhà đầu tư quyết định,

Công ty Quản lý quỹ sẽ cập nhật mức giá dịch vụ quản lý quỹ mới trong Bản Cáo Bạch của Quỹ và công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

- Trong mọi trường hợp, giá dịch vụ quản lý quỹ sẽ tuân thủ các mức tối đa theo quy định của pháp luật.
- Số tiền giá dịch vụ phải trả hàng tháng là tổng số tiền được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Giá dịch vụ quản lý vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá dịch vụ quản lý cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ quản lý (năm) $\times$ NAV tại ngày trước Ngày định giá $\times$ số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

- Tổng Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng Giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng. Giá dịch vụ quản lý trong tháng được xác định như sau:

Giá dịch vụ quản lý trong tháng = [Tỷ lệ % Giá dịch vụ quản lý quỹ tính theo năm đang được áp dụng $\times$ NAV tại Ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng $\times$ Số ngày lẻ thực tế từ đầu tháng đến Ngày định giá / Số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366) + Giá dịch vụ quản lý của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % Giá dịch vụ quản lý quỹ tính theo năm đang được áp dụng $\times$ NAV tại Ngày định giá cuối tháng $\times$ Số ngày lẻ thực tế còn lại trong tháng / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].

3.2. Giá dịch vụ lưu ký, giám sát

- Giá dịch vụ lưu ký, giám sát trả cho Ngân hàng Giám sát để thực hiện dịch vụ lưu ký, giám sát cho Quỹ. Giá dịch vụ lưu ký, giám sát được tính bằng tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ.
- Giá dịch vụ lưu ký là **0,05%/năm trên NAV, tối thiểu là 15.000.000 đồng/quỹ/tháng** và được thanh toán hàng tháng cho Ngân hàng Giám sát. Mức giá trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.
- Giá dịch vụ giám sát quỹ là **0,02% * NAV/năm, tối thiểu là 5.000.000 đồng/quỹ/tháng** và được thanh toán hàng tháng cho Ngân hàng giám sát. Mức giá trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.
- Số tiền giá dịch vụ phải trả hàng tháng là tổng số tiền được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Giá dịch vụ lưu ký, giám sát được quy định chi tiết theo Phụ lục 06 của Bản Cáo Bạch.

3.3. Giá dịch vụ quản trị quỹ

- Giá dịch vụ quản trị quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ và được tính bằng tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ.
- Giá dịch vụ quản trị quỹ là **0,03%/năm trên NAV, tối thiểu là 15.000.000 đồng/quỹ/tháng** và được thanh toán hàng tháng cho tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ. Mức giá trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.
- Giá dịch vụ quản trị quỹ được quy định chi tiết trong Phụ lục 06 của Bản Cáo Bạch.

3.4. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng

- Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho Quỹ.
- Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là **10.000.000 (mười triệu) đồng/tháng** áp dụng cho Quỹ có tần suất giao dịch không hơn ($\leq$) 02 phiên/tuần hoặc **12.000.000 (mười hai triệu) đồng/tháng** áp dụng cho Quỹ có tần suất giao dịch trên ($>$) 02 phiên/tuần và được thanh toán định kỳ theo thỏa thuận với Đại lý chuyển nhượng. Mức giá trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.
- Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng được quy định chi tiết trong Phụ lục 06 của Bản Cáo Bạch.

3.5. Chi phí, giá dịch vụ khác

- Chi phí, giá dịch vụ kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;
- Chi phí, giá dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác
- Chi phí tư vấn dịch vụ pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác;
- Chi phí dự thảo, in ấn, gửi bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà đầu tư, chi phí công bố thông tin của Quỹ, chi phí tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư, Ban đại diện Quỹ;
- Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ;
- Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá tài sản Quỹ;
- Các chi phí hợp lý, hợp lệ khác phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Các chỉ tiêu hoạt động

Trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý II và Quý IV hàng năm, Công ty Quản lý quỹ phải công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động Quỹ và tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý quỹ, Đại lý phân phối sau khi các giá trị này đã được Ngân hàng Giám sát xác nhận, đảm bảo tính chính xác.

4.1. Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ

- Chi phí hoạt động của Quỹ bao gồm các khoản chi phí sau thuế sau:
 - o Chi phí quản lý tài sản trả cho Công ty Quản lý quỹ;
 - o Chi phí lưu ký tài sản Quỹ, chi phí giám sát trả cho Ngân hàng Giám sát;
 - o Chi phí dịch vụ quản trị quỹ, chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các chi phí khác mà Công ty Quản lý quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan;
 - o Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;

- Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho Ban đại diện Quỹ;
 - Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và tài liệu khác cho Nhà đầu tư, chi phí công bố thông tin của Quỹ, chi phí tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư, Ban đại diện Quỹ;
 - Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ.
- Tỷ lệ chi phí hoạt động được tính theo công thức sau:
- Tỷ lệ chi phí hoạt động (%) = Tổng chi phí hoạt động của Quỹ x 100% / Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong năm. Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong năm là Tổng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tính tại các Ngày định giá chia cho số Ngày định giá Chứng chỉ Quỹ trong năm.
- Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới 1 năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức sau:
- Tỷ lệ chi phí hoạt động (%) = (Tổng chi phí hoạt động của Quỹ x 365 x 100%) / (Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong kỳ báo cáo x Thời gian Quỹ đã hoạt động) (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)

4.2. Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ

- Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ được xác định theo công thức sau:
- Tốc độ vòng quay danh mục (%) = (Tổng giá trị mua vào trong kỳ + Tổng giá trị bán ra trong kỳ) x 100% / 2 x Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong năm
- Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới 1 năm, tốc độ vòng quay danh mục được xác định theo công thức sau:
- Tốc độ vòng quay danh mục (%) = (Tổng giá trị mua vào trong kỳ + Tổng giá trị bán ra trong kỳ) x 100% * 365 / (2 x Giá Trị Tài Sản Ròng trong kỳ báo cáo x Thời gian Quỹ đã hoạt động)

5. Phương pháp phân chia lợi nhuận của Quỹ

- Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận cho Nhà đầu tư nếu:
- Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
 - Quỹ đã trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ;
 - Ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.
- Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại của Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận của Quỹ được thực hiện trên cơ sở đề xuất của Công ty Quản lý quỹ và phải được Đại hội Nhà đầu tư hoặc Ban đại diện Quỹ (nếu được ủy quyền) chấp thuận.
- Hình thức phân chia lợi nhuận có thể bằng tiền hoặc bằng Chứng chỉ Quỹ.

- Công ty Quản lý quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, giá dịch vụ, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà đầu tư.
- Nhà đầu tư có trong Danh sách Nhà đầu tư tại Ngày giao dịch cho việc phân chia lợi nhuận (“Ngày Chốt Danh Sách”) được coi là đủ điều kiện để nhận lợi nhuận được phân chia. Trường hợp Nhà đầu tư đã chuyển nhượng số Chứng chỉ Quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm Ngày Chốt Danh Sách và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận lợi nhuận.
- Sau khi phân chia lợi nhuận, Công ty Quản lý quỹ phải gửi cho Nhà đầu tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận Quỹ, bao gồm các nội dung sau:
 - o Hình thức phân chia lợi nhuận (bằng tiền hoặc bằng Chứng chỉ Quỹ);
 - o Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;
 - o Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng Chứng chỉ Quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng Chứng chỉ Quỹ); Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng chỉ Quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận;
 - o Các ảnh hưởng tác động tới Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ sau khi phân chia.

6. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ

Các dự báo, ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô trong bản cáo bạch này không hàm ý đảm bảo về kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ.

7. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ

Báo cáo hoạt động của Quỹ bao gồm:

- Báo cáo NAV: được công bố trong vòng 01 (một) ngày kể từ Ngày định giá (Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ)
- Báo cáo hoạt động Quỹ: được thực hiện định kỳ theo quy định của pháp luật

Các báo cáo này sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý quỹ, và cung cấp cho Nhà đầu tư tại văn phòng Công ty Quản lý quỹ và tại các Đại lý phân phối chỉ định.

XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

1. Để hạn chế những xung đột lợi ích giữa Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam và các quỹ ủy thác đầu tư của Công ty Quản lý quỹ, hạn chế xung đột lợi ích giữa Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam và Công ty Quản lý quỹ, Công ty Quản lý quỹ phải:
 - Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi Quỹ hay công ty đầu tư chứng khoán khác do Công ty Quản lý quỹ quản lý;
 - Tách biệt tài sản của Công ty Quản lý quỹ với tài sản của các Quỹ hay công ty đầu tư chứng khoán khác do Công ty Quản lý quỹ quản lý, tài sản của nhà đầu tư ủy thác; tách biệt tài sản của các Quỹ hay công ty đầu tư chứng khoán khác do Công ty Quản lý quỹ quản lý.

2. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng quản trị Công ty Quản lý quỹ, thành viên Ban điều hành, thành viên Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công ty Quản lý quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật hiện hành.
3. Công ty Quản lý quỹ phải thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ và thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát việc xung đột lợi ích trong Công ty Quản lý quỹ theo quy định pháp luật.

XIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Việc công bố thông tin của Quỹ được thực hiện qua một trong các phương tiện thông tin đại chúng dưới đây:
 - Trên trang thông tin điện tử và các ấn phẩm của Công ty Quản lý quỹ, Đại lý phân phối; hoặc
 - Trên các phương tiện thông tin đại chúng khác phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Công ty Quản lý quỹ định kỳ hàng tháng, quý, năm sẽ gửi Nhà đầu tư thông kê giao dịch, sổ dư trên tài khoản và báo cáo về thay đổi Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ.
3. Công ty Quản lý quỹ công bố hoặc cung cấp cho Nhà đầu tư các tài liệu quỹ gồm Bản Cáo Bạch, báo cáo tài chính của Quỹ, báo cáo tổng kết về hoạt động quản lý quỹ, báo cáo thống kê về giá dịch vụ trong hoạt động đầu tư của Quỹ, báo cáo về hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật. Các tài liệu này được cung cấp miễn phí cho Nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý quỹ hoặc gửi trực tiếp qua thư điện tử cho Nhà đầu tư.
4. Trường hợp Nhà đầu tư có yêu cầu, Công ty Quản lý quỹ sẽ cung cấp quy trình quản trị rủi ro, nêu rõ các hạn chế đầu tư, phương pháp phòng ngừa và quản lý rủi ro sử dụng để quản lý tài sản của Quỹ.

XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

Để biết thêm thông tin, xin liên hệ:

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng

Địa chỉ: Tầng 20, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, Số 8 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 5413 7991

Email: phfm@phfm.vn

Website: <http://phfm.vn>

Giờ làm việc: Thứ Hai đến Thứ Sáu, 9h00 – 17h00

XV. CAM KẾT

Công ty Quản lý quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản Cáo Bạch này.

XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

Phụ lục 1. Phụ lục quy trình và các hướng dẫn đăng ký giao dịch Chứng chỉ Quỹ

Phụ lục 2. Các biểu mẫu

Phụ lục 3. Danh sách Đại lý phân phối và Địa chỉ các nơi Bản Cáo Bạch được cung cấp

Phụ lục 4. Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

Phụ lục 5. Biểu giá dịch vụ lưu ký, giám sát và giá dịch vụ trả cho tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA
NGÂN HÀNG GIÁM SÁT**



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Minh Châu

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CTCP QUẢN LÝ QUỸ PHÚ HƯNG**



ALBERT KWANG – CHIN TING

**TỔNG GIÁM ĐỐC CTCP QUẢN LÝ
QUỸ PHÚ HƯNG**



LƯ, HUI – HUNG

Phụ lục 1: QUY TRÌNH VÀ HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH

1. MỞ/ĐÓNG TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

1.1. Mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ

Nhà đầu tư (sau đây gọi tắt là NĐT) phải mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ để thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ được mở tại các Đại lý phân phối được công bố và cập nhật trong Bản Cáo Bạch của Quỹ.

Hồ sơ đăng ký mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở (sau đây gọi tắt là “Hồ sơ đăng ký”) gồm:

- **Đối với NĐT cá nhân:**

- + Phiếu đăng ký mở tài khoản giao dịch CCQ mở (*Phiếu đăng ký*).
- + Bản sao hợp lệ:
 - o Căn cước công dân/ Hộ chiếu
 - o Giấy xác nhận mã số giao dịch chứng khoán từ Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán (đối với NĐT nước ngoài)
 - o Giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (đối với NĐT nước ngoài)
- + Hợp đồng ủy quyền có công chứng hoặc Giấy ủy quyền có xác nhận của chính quyền địa phương (đối với trường hợp NĐT có người ủy quyền hợp pháp.)
- + Các loại giấy tờ khác (nếu có) như: bản sao hợp lệ căn cước công dân/hộ chiếu của người được nhận ủy quyền.
- + Các biểu mẫu liên quan đến FATCA và AML.

- **Đối với Nhà đầu tư tổ chức:**

- + Phiếu đăng ký mở tài khoản giao dịch CCQ mở (*Phiếu đăng ký*).
- + Phiếu bổ sung thông tin mở tài khoản đối với Nhà đầu tư tổ chức.
- + Bản sao hợp lệ:
 - o Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động và các bản điều chỉnh (nếu có)
 - o Giấy xác nhận mã số giao dịch chứng khoán từ Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán (đối với NĐT nước ngoài)
 - o Giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (đối với NĐT nước ngoài)
- + Bản chính Giấy ủy quyền chỉ định người tham gia ký kết và giao dịch trên tài khoản tại Đại lý phân phối.
- + Các loại giấy tờ khác (nếu có): bản sao hợp lệ căn cước công dân/ hộ chiếu của người được ủy quyền, người đại diện.
- + Các biểu mẫu liên quan đến FATCA và AML.

Quy trình mở tài khoản thực hiện như sau:

- (1) NĐT hoàn thiện Hồ sơ đăng ký mở tài khoản và gửi cho Đại lý phân phối.

Tất cả các *Phiếu đăng ký* phải được ký đầy đủ và đóng dấu (nếu có áp dụng).

NĐT nên lưu lại 01 bản *Phiếu đăng ký* và cập nhật các thông tin cung cấp trong *Phiếu đăng ký* cho Công ty Quản lý quỹ thông qua Đại lý phân phối mà NĐT mở tài khoản. Thông tin này sẽ được lưu lại trong Sổ đăng ký của Quỹ và luôn chứa đựng thông tin về địa chỉ hiện tại, địa chỉ thư điện tử, nơi đăng ký thuế, chi tiết tài khoản của từng NĐT nhằm đảm bảo NĐT nhận được đầy đủ các thông báo, báo cáo và thanh toán liên quan đến Quỹ.

NĐT có thể mở nhiều tài khoản tại các Đại lý phân phối khác nhau để giao dịch CCQ. Các tài khoản tại các Đại lý phân phối khác nhau của cùng một NĐT được quản lý độc lập.

- (2) Đại lý phân phối kiểm tra tính chính xác và đầy đủ của Hồ sơ đăng ký theo quy định tại Điều lệ Quỹ và pháp luật có liên quan. Nếu Hồ sơ đăng ký đáp ứng yêu cầu, Đại lý phân phối chuyển thông tin về Hồ sơ đăng ký cho Đại lý chuyển nhượng để thực hiện mở tài khoản.

Công ty Quản lý quỹ/Đại lý phân phối được quyền từ chối các hồ sơ không đầy đủ thông tin hoặc không tìm được cách giải quyết cho các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý hồ sơ.

- (3) Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Hồ sơ đăng ký đầy đủ, hợp lệ, Đại lý phân phối thông báo cho NĐT các thông tin về tài khoản đã được mở.

1.2. Đóng tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ

Tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở của NĐT sẽ được đóng trong các trường hợp sau:

- NĐT yêu cầu đóng tài khoản và trên tài khoản giao dịch không còn CCQ;
- NĐT yêu cầu thay đổi thông tin tài khoản theo đó chuyển toàn bộ số CCQ mở mà mình sở hữu từ tài khoản giao dịch tại ĐLPP này sang tài khoản giao dịch mở tại ĐLPP khác;

2. LỆNH MUA

2.1. Đầu tư định kỳ

Để tham gia Chương trình đầu tư định kỳ (SIP), Nhà đầu tư cần thực hiện đầy đủ các bước sau:

Bước 1. NĐT đăng ký tài khoản giao dịch CCQ mở với Công ty Quản lý quỹ thông qua Đại lý phân phối.

Bước 2. NĐT điền *Phiếu đăng ký Chương trình đầu tư định kỳ* theo mẫu và Đại lý phân phối để đăng ký mua cho kỳ giao dịch đầu tiên.

Lệnh mua sẽ tự sinh cho các kỳ giao dịch tiếp theo, NĐT không phải đặt lại lệnh.

Bước 3. NĐT đăng ký tài khoản tự động tại ngân hàng và chuyển khoản tiền đầu tư định kỳ vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng giám sát.

Chuyển với nội dung như sau:

Tên tài khoản:	Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam
Số tài khoản:	[Theo số tài khoản của từng Đại lý phân phối]
Tại ngân hàng:	Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa
Số tiền:	[Số tiền đăng ký mua]
Nội dung:	[Số tài khoản giao dịch CCQ]_ PHVSFiSav

NĐT lưu ý:

- Số tiền đăng ký mua định kỳ tối thiểu 100.000 đồng/tháng.
- Thời hạn cuối cùng Quỹ nhận tiền thanh toán là 17h00 ngày T-1, trong đó Ngày T là ngày giao dịch cuối cùng trong tháng.

2.2. Đầu tư thông thường

Để mua Chứng chỉ Quỹ, NĐT cần thực hiện đầy đủ các bước sau:

Bước 1. NĐT đăng ký tài khoản giao dịch CCQ mở với Công ty Quản lý quỹ thông qua Đại lý phân phối.

Bước 2. NĐT điền đầy đủ thông tin và nộp cho Đại lý phân phối *Phiếu đăng ký mua CCQ mở* (Lệnh mua).

Bước 3: NĐT/người được NĐT ủy quyền thực hiện thanh toán tiền mua CCQ bằng cách chuyển tiền trực tiếp vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát tương ứng với Đại lý phân phối nơi NĐT đặt lệnh.

Chuyển với nội dung như sau:

Tên tài khoản:	Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam
Số tài khoản:	[Theo số tài khoản của từng Đại lý phân phối]
Tại ngân hàng:	Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa
Số tiền:	[Số tiền đăng ký mua]
Nội dung:	[Số tài khoản giao dịch CCQ]_ Mua CCQ PHVSF

NĐT lưu ý:

- Số tiền đăng ký mua tối thiểu 100.000 đồng.
- Lệnh mua phải được thực hiện trước Thời điểm đóng sổ lệnh là 14h30 ngày (T-1) để được giao dịch vào ngày giao dịch T.
- Thời hạn cuối cùng Quỹ nhận tiền thanh toán là 17h00 ngày (T-1).

Bước 4: Xác nhận giao dịch được Đại lý phân phối chuyển tới NĐT trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Xác nhận giao dịch mua cũng đồng thời là xác nhận quyền sở hữu đối với số lượng CCQ mà NĐT mua được.

3. LỆNH BÁN

Bước 1: NĐT điền đầy đủ thông tin và nộp cho Đại lý phân phối *Phiếu đăng ký bán CCQ mở* (Lệnh bán).

NĐT lưu ý:

- Số lượng đăng ký Bán tối thiểu 10 Chứng chỉ Quỹ.
- Lệnh bán phải được đặt trước Thời điểm đóng sổ lệnh là 14h30 ngày (T-1) để được giao dịch vào Ngày giao dịch T.

Bước 2: Xác nhận giao dịch được Đại lý phân phối chuyển tới NĐT trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch CCQ.

Bước 3: Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch, tiền bán sẽ được chuyển về tài khoản ngân hàng đã được đăng ký của NĐT.

4. LỆNH CHUYỂN NHƯỢNG

NĐT có quyền tự do chuyển nhượng phi thương mại Chứng chỉ Quỹ mở khi có nhu cầu và đối tượng để nhận chuyển nhượng (thừa kế, cho tặng, v.v.).

Cách thức thực hiện như sau:

Bước 1: NĐT điền đầy đủ thông tin vào *Phiếu đăng ký chuyển nhượng phi thương mại* (Lệnh chuyển nhượng) và nộp cho Đại lý phân phối.

NĐT lưu ý:

- Số lượng đăng ký chuyển nhượng tối thiểu 10 Chứng chỉ Quỹ.
- Lệnh chuyển nhượng phải được đặt trước 14h30 ngày (T-1) để được giao dịch vào Ngày giao dịch T.

Việc chuyển nhượng được thực hiện theo quy định sau:

1. Thừa kế Chứng chỉ Quỹ

- a. Việc thừa kế Chứng chỉ Quỹ phải phù hợp với quy định của pháp luật về thừa kế. Quỹ chỉ chấp nhận người thừa kế hợp pháp và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến việc thừa kế hoặc người thừa kế.
- b. Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng sẽ đăng ký người thừa kế hợp pháp trong Sổ đăng ký Nhà đầu tư sau khi người thừa kế đó đã cung cấp đầy đủ bằng chứng hợp pháp về việc thừa kế cho Công ty Quản lý quỹ hoặc các tổ chức được ủy quyền.

2. Cho tặng Chứng chỉ Quỹ

- a. Bên được cho tặng phải cung cấp các giấy tờ và làm các thủ tục cần thiết để mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ.
- b. Bên cho tặng nộp đơn đề nghị cho tặng tại Đại lý phân phối.
- c. Số lượng CCQ cho tặng không thấp hơn số lượng CCQ tối thiểu đối với một Lệnh bán CCQ, trừ trường hợp cho tặng toàn bộ số lượng CCQ trên tài khoản.

Bước 2: Xác nhận giao dịch được Đại lý phân phối chuyển tới NĐT trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ.

5. HỦY LỆNH GIAO DỊCH

NĐT chỉ được phép hủy lệnh giao dịch trước 14h30 ngày (T-1) (*Thời điểm đóng sổ lệnh*) bằng cách điền và nộp *Phiếu đăng ký hủy giao dịch CCQ mở* (Lệnh hủy). Việc hủy lệnh phải được thực hiện tại các Đại lý phân phối mà NĐT đã đăng ký giao dịch.

Việc hủy lệnh giao dịch của NĐT sau Thời điểm đóng sổ lệnh chỉ được thực hiện khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- Lệnh giao dịch được các Đại lý phân phối nhận được sau Thời điểm đóng sổ lệnh;
- Tiền mua CCQ chưa có trong tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng giám sát trong ngày T-1;
- Đại lý phân phối không nhập lệnh vào hệ thống của Đại lý chuyển nhượng theo đúng quy định của Đại lý chuyển nhượng. Trong trường hợp này, Đại lý phân phối có trách nhiệm thống nhất với NĐT về phương án xử lý.

Trường hợp NĐT hủy Lệnh mua nhưng số tiền thanh toán Lệnh mua đã được chuyển tới tài khoản của Quỹ thì số tiền này sẽ được hoàn trả vào tài khoản đã đăng ký của NĐT trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch CCQ. Các phí dịch vụ chuyển tiền phát sinh trong trường hợp này sẽ do NĐT chịu.

Phụ lục 2: CÁC BIỂU MẪU

Các biểu mẫu liên quan đến giao dịch chứng chỉ quỹ được cập nhật và đăng tải trên website của Công ty Quản lý quỹ.

Phụ lục 3: DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐỊA ĐIỂM GIAO DỊCH CCQ

1. Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng (PHFM)

Website: <https://www.phfm.vn>

Địa điểm phân phối:

Trụ sở chính:

- Địa chỉ: Tầng 20, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, Số 8 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: (84-28) 5 413 7991

2. Ngoài PHFM, đại lý phân phối còn bao gồm các công ty trong danh sách Đại lý phân phối được cập nhật liên tục trên trang thông tin điện tử <http://phfm.vn>.

Phụ lục 4: PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN TRONG DANH MỤC ĐẦU TƯ CỦA QUỸ

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1.	Tiền (VND)	Số dư tiền tại ngày trước Ngày định giá.
2.	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước Ngày định giá.
3.	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày định giá.
4.	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, trái phiếu và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày định giá.
5.	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo hoặc mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban đại diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.
Trái phiếu		
6.	Trái phiếu niêm yết, Trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán	- Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá hoặc giá thị trường có nhiều biến động với mức biến động và phương pháp xác định giá được quy định tại Điều Lệ Quỹ, là một trong các mức giá được xác định như sau: + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.

7.	Trái phiếu không niêm yết	- Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày định giá; hoặc là một trong các mức giá được xác định như sau: - Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc - Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Cổ phiếu		
8.	Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá, là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
9.	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức đăng ký giao dịch	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá, là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
10.	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch không phải do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	Là một trong các mức giá sau: - Giá trị sổ sách; hoặc - Mệnh giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
11.	Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá;

		- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá, là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
12.	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Là một trong các mức giá sau: - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày định giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
13.	Cổ phần, phần vốn góp khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Chứng chỉ quỹ		
14.	Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá, giá được định là một trong các mức giá sau: + Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc Sở giao dịch chứng khoán hoặc công ty quản lý quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày định giá; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
15.	Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại gần nhất trước Ngày định giá.

16.	Chứng chỉ quỹ đại chúng bị hủy niêm yết do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	Là một trong các mức giá sau: - Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày định giá; hoặc - Giá mua; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Các tài sản khác		
17.	Quyền mua cổ phiếu	Giá của quyền mua là phần chênh lệch dương giữa giá thị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá và giá thực hiện quyền mua nhân với tỷ lệ thực hiện quyền.
18.	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban đại diện quỹ thông qua.

Ghi chú:

- Các phương thức định giá liệt kê cho mỗi loại tài sản sẽ được áp dụng theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới. Trường hợp cần áp dụng một phương pháp định giá có thứ tự liệt kê ở phía dưới nhưng được đánh giá là thích hợp hơn trong khi các phương pháp định giá có thứ tự liệt kê ở phía trên vẫn có số liệu, Công ty quản lý quỹ sẽ phải xin phê duyệt của Ban đại diện Quỹ.
- Các phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận được quy định chi tiết tại Sổ tay định giá.
- Lãi lũy kế: là khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước Ngày định giá.
- Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
- Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá (Reuters/Bloomberg/VNBF...) để tham khảo.
- Ngày được hiểu là ngày theo lịch dương.

Phụ lục 5: BIỂU GIÁ DỊCH VỤ LƯU KÝ GIÁM SÁT VÀ GIÁ DỊCH VỤ TRẢ CHO TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ ỦY QUYỀN

1. Giá dịch vụ lưu ký, giám sát và quản trị quỹ

STT	Loại phí	Mức phí (chưa bao gồm VAT)			Ghi chú
		Phí	Tối thiểu	Tối đa	
1.	Giá dịch vụ lưu ký, giám sát				
1.1	Dịch vụ lưu ký	0,05% * NAV tại ngày định giá * Số ngày thực tế trong năm/365 hoặc 366 (nếu là năm nhuận)	15.000.000 đồng/quỹ/tháng		
1.2	Dịch vụ giám sát	0,02% * NAV tại ngày định giá * Số ngày thực tế trong năm/365 hoặc 366 (nếu là năm nhuận)	5.000.000 đồng/quỹ/tháng		Thuế VAT 10%
2	Giá dịch vụ quản trị quỹ	0,03% * NAV tại ngày định giá * Số ngày thực tế trong năm/365 hoặc 366 (nếu là năm nhuận)	15.000.000 đồng/tháng		Thuế VAT 10%
3	Giá dịch vụ lưu ký, chuyển khoản, phong tỏa, cầm cố... chứng khoán niêm yết	Theo biểu phí của VSDC trong từng thời kỳ			Thu hàng tháng
4	Giá dịch vụ lưu ký xử lý hồ sơ giao dịch				Thu theo từng lần phát sinh giao dịch thành công
4.1	Đối với đầu tư chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch, chứng khoán chuẩn bị niêm yết, giao dịch CK lô lẻ,	0,03%*tổng giá trị giao dịch thành công trong ngày	50.000 đồng	10.000.000 đồng	

4.2	Đối với trái phiếu, chứng khoán OTC và đầu tư khác:	0,01%*tổng giá trị giao dịch trong ngày	100.000 đồng	10.000.000 đồng	
4.3	Đối với các khoản đầu tư tiền gửi, Chứng chỉ tiền gửi:	100.000 đồng/ngày phát sinh giao dịch			
5	Giá dịch vụ giữ hộ (gửi tại chi nhánh)	Miễn phí			
6	Giá dịch vụ chuyển NHGS khác	20.000.000 đồng/quỹ			

2. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng

Công ty quản lý quỹ lựa chọn Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng cho Quỹ với mức giá dịch vụ như sau:

2.1. Tiền Đại lý chuyển nhượng:

Stt	Loại tiền dịch vụ	Mức tiền (Chưa bao gồm thuế VAT)
1	Tiền cố định hàng tháng	- Mức 1: 12.000.000 (mười hai triệu) VND/tháng áp dụng khi Quỹ có tần suất giao dịch > 02 phiên/tuần - Mức 2: 10.000.000 (mười triệu) VND/tháng áp dụng cho khi Quỹ có tần suất giao dịch ≤ 02 phiên/tuần (Trường hợp quỹ thay đổi tần suất giao dịch, mức giá dịch vụ mới sẽ được áp dụng từ tháng liền sau tháng thay đổi)
2	Tiền thiết lập, duy trì thông tin - Thiết lập dữ liệu ĐLPP, NHGS - Thiết lập dữ liệu NĐT - Duy trì thông tin tài khoản NĐT	Miễn phí
3	Tiền kết nối - Khởi tạo kết nối lần đầu - Duy trì kết nối hàng tháng	Miễn phí
4	Tiền cung cấp thông tin - Thông tin giao dịch hàng ngày	Miễn phí

	- Thông tin kết quả giao dịch tại các ngày giao dịch - Thông tin về số lượng CCQ đang lưu hành - Thông tin danh sách NĐT sở hữu CCQ	
5	Tiền thực hiện quyền - Lập danh sách thực hiện quyền - Phân phối lợi tức	1.000.000 đồng/lần lập danh sách Miễn phí

2.2. Tiền khác:

Trường hợp có yêu cầu cung cấp thông tin đặc thù theo yêu cầu hoặc các công việc khác, mức tiền CTQLQ trả cho VSDC đối với các dịch vụ này được thực hiện trên cơ sở văn bản thỏa thuận đã được hai bên thống nhất.